

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU  
Số: 3850 /CV-VPĐQT.25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Mã chứng khoán: ACB

Trụ sở chính : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-28) 3929 0999

Fax : (84-28) 3839 9885

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đàm Văn Tuấn

Địa chỉ : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-28) 3929 0999

Fax : (84-28) 3839 9885

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 24/3/2025 tại đường dẫn <https://acb.com.vn/nha-dau-tu>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP ĐQT, Phòng TH.

**Đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2024.



*Đàm Văn Tuấn*  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

# ACB

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Tổ chức niêm yết: Ngân hàng TMCP Á Châu**  
**Năm báo cáo: 2024**

**Ngày 24 Tháng 3 Năm 2025**



**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**MỤC LỤC**

**CHỮ VIẾT TẮT**

**PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG**

- 1.1 Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
- 1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.3 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.4 Định hướng phát triển
- 1.5 Các rủi ro

**CHƯƠNG 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024**

- 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 2.2 Tổ chức và nhân sự
- 2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 2.4 Tình hình tài chính
- 2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

**CHƯƠNG 3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

- 3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024
- 3.2 Tình hình tài chính
- 3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và công tác quản lý
- 3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 3.5 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 3.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

**CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB**

- 4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB
- 4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành
- 4.3 Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

**CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- 5.1 Hội đồng quản trị

5.2 Ban kiểm soát

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

## **CHƯƠNG 6. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2024**

6.1 Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước năm 2024

6.2 Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam năm 2024 và những dự báo cho năm 2025.

## **CHƯƠNG 7. GIẢI THƯỞNG, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý, CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024**

7.1 Giải thưởng

7.2 Các sự kiện đáng chú ý

7.3 Công tác từ thiện xã hội và bảo vệ môi trường

## **CHƯƠNG 8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH**

## **CHƯƠNG 9. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

9.1 Tổng quan về phát triển bền vững

9.2 Tác động lên môi trường

9.3 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

9.4 Tiêu thụ năng lượng

9.5 Tiêu thụ nước

9.6 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

9.7 Chính sách liên quan đến người lao động

9.8 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

9.9 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

## **CHƯƠNG 10. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

10.1 Ý kiến kiểm toán

10.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

===

## CHỮ VIẾT TẮT THƯỜNG DÙNG

ACB:	Asia Commercial Joint Stock Bank = Ngân hàng TMCP Á Châu.
ACBA:	ACB Assets Management Company Limited = Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu.
ACBC:	ACB Capital Management Company Limited = Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB.
ACBL:	ACB Leasing Company Limited = Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu.
ACBS:	ACB Securities Company = Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
ALCO:	Assets and liabilities committee = Hội đồng quản lý tài sản có và tài sản nợ.
BĐH:	Ban điều hành.
BKS:	Ban kiểm soát.
BKTNB:	Ban Kiểm toán nội bộ.
CAR:	Capital adequacy ratio = Tỷ lệ an toàn vốn.
CASA:	Current account and savings account = Tiền gửi không kỳ hạn.
CIR:	Cost income ratio = Tỷ lệ chi phí trên thu nhập.
CN:	Chi nhánh
ESG:	Environmental, social and governance = Môi trường, xã hội và quản trị; Phát triển bền vững.
Fed:	The Federal Reserve System = Cục Dự trữ liên bang Mỹ.
GDP:	Gross domestic product = Tổng sản phẩm trong nước.
HĐQT:	Hội đồng quản trị.
HNX:	Hanoi Stock Exchange = Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
HOSE:	Ho Chi Minh City Stock Exchange = Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
KNK:	Khí nhà kính.
Net Zero:	Phát thải ròng bằng không (0).
NHNNVN/ NHNN:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
NHTM:	Ngân hàng thương mại.
NIM:	Net interest margin = Biên lãi ròng, thu nhập lãi cận biên.
NPL:	Non-performing loans = Nợ xấu.
PGD:	Phòng giao dịch
QTCT:	Quản trị công ty.

ROA: Return on assets = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân.

ROE: Return on equity = Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân.

Tập đoàn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và các công ty con.

TCTD: Tổ chức tín dụng.

==

## PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Có thể nói kinh tế Việt Nam năm 2024 có sức chống chịu mạnh mẽ. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) cả năm tăng 7,09%<sup>1</sup> so với mục tiêu 6 – 6,5%, thuộc tốp các nước có mức tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới, nhờ sự phục hồi của khu vực sản xuất và chế biến xuất khẩu, và các biện pháp kích thích tài khóa. Năm 2024, lĩnh vực ngân hàng cũng có dấu ấn thành công: tín dụng cho nền kinh tế tăng khoảng 15,08%<sup>2</sup> so với cuối năm 2023 với lãi suất cho vay thấp hơn 0,44%; huy động vốn tăng 9,06%<sup>3</sup> so với cuối năm 2023; tỷ giá hối đoái về cơ bản là ổn định; tốc độ lạm phát (CPI) được kiểm soát ở mức trung bình 3,63%<sup>4</sup> cả năm, thấp xa mục tiêu 4%.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô ổn định, nhưng một số địa phương bị thiên tai nặng nề, khu vực doanh nghiệp gặp khó khăn từ áp lực cạnh tranh, hoặc lui khỏi thị trường hoặc tạm ngừng hoạt động, và hệ thống ngân hàng thương mại tham gia hỗ trợ khách hàng vay, ACB tiếp tục tăng trưởng quy mô tổng tài sản và duy trì tốt khả năng sinh lời, cụ thể là:

- Tiền gửi khách hàng đạt hơn 537 nghìn tỷ đồng, tăng 11,3%. Nếu tính luôn vốn huy động từ phát hành giấy tờ có giá thì tổng quy mô huy động đạt 639 nghìn tỷ đồng tăng 19,4% so với đầu năm. Nhờ đó, tỷ lệ CASA trên tổng tiền gửi khách hàng cải thiện lên mức 23,3%, tăng 0,4% so với năm trước.
- Cho vay khách hàng đạt 581 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với cuối năm 2023, liên tiếp chín năm vượt trên mức trung bình của ngành; đặc biệt là mảng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tăng 25% so với cuối năm 2023.
- Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,49%, một trong các tỷ lệ thấp nhất trong ngành.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) tiếp tục đạt mức cao là 21,7%.

Dự báo năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thách thức: Kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, sức ép cạnh tranh ở thị trường xuất khẩu, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn từ việc gia tăng rào cản thương mại và thuế quan, v.v. Tuy nhiên, dựa trên nội lực của nền kinh tế về cầu tiêu dùng, đầu tư của khu vực doanh nghiệp, đầu tư công, thặng dư xuất khẩu và quyết sách của Nhà nước, thì tăng trưởng GDP năm 2025 dự kiến đạt 8% trở lên và lạm phát bình quân khoảng 4,5-5%<sup>5</sup>, là có tính khả thi. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

<sup>1</sup> Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê.

<sup>2</sup> <https://baochinhphu.vn>.

<sup>3</sup> Tính đến thời điểm 25/12/2024. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê.

<sup>4</sup> Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê.

<sup>5</sup> Theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 16%<sup>6</sup>, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến và tình hình thực tế.

Trong bối cảnh này, các chỉ tiêu tài chính tín dụng trong kế hoạch hoạt động năm 2025 mà Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục được xây dựng trên cơ sở điều kiện thị trường, cân bằng giữa mục tiêu tăng thị phần và kiểm soát chất lượng tài sản cũng như kiểm soát chi phí, và đầu tư cho các dự án chiến lược mà nội dung trọng tâm là chuyển đổi số và năng lực công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh của ACB.

Năm 2025 là khởi đầu của giai đoạn chiến lược 05 năm, từ 2025 đến 2030. Mục tiêu chủ yếu nhất của chiến lược này là duy trì khả năng sinh lời (ROE  $\geq$  20%) như trong 05 năm vừa qua, và từng bước gia tăng khả năng này. Nói chung, các mảng hoạt động liên quan đến khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, và định chế tài chính tiếp tục là các động lực tăng trưởng chính. Điểm mới của chiến lược này là đầu tư nguồn lực nhiều hơn cho Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Thị trường tài chính, và các công ty con, để gia tăng hơn nữa kết quả hoạt động của Tập đoàn.

Hoạt động ngân hàng ngày càng có nhiều thách thức: cạnh tranh giữa các ngân hàng thương mại về thị phần ngày càng gay gắt, áp lực từ tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước ngày càng nhiều và nghiêm ngặt, kỳ vọng của khách hàng, nhất là khách hàng trẻ, có những yêu cầu cao về trải nghiệm số trong lĩnh vực ngân hàng.

Trước những thách thức đó, ACB cần phải tiếp tục đổi mới và đổi mới mạnh mẽ hơn, theo đó xây dựng ý thức và văn hóa đổi mới ở con người, gia tăng hàm lượng công nghệ số ở quy trình và thủ tục, đưa ra giải pháp dựa trên nền tảng công nghệ số tiên tiến, và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

Hội đồng quản trị ý thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững (ESG) khi mà nhà đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước, và các bên liên quan ngày càng quan tâm vấn đề này. Do đó, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chiến lược phát triển bền vững 05 năm giai đoạn 2025 – 2030, và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao mức độ trưởng thành về phát triển bền vững của ACB từ mức tuân thủ lên mức tạo giá trị, tiệm cận với thực hành tốt của các ngân hàng hàng đầu trong khu vực ASEAN.

Thưa quý cổ đông,

Hội đồng quản trị tin rằng định hướng phát triển ACB an toàn, hiệu quả, có khả năng cạnh tranh bền vững, và khẳng định vị thế hàng đầu, sẽ được thực hiện thắng lợi.

Thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin chúc quý cổ đông năm 2025 nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**Trần Hùng Huy**

---

<sup>6</sup> Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2024.



## CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG

### 1.1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1.1 Thông tin khái quát

– **Tên giao dịch:**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Á Châu

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: ACB

– **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0301452948

Đăng ký lần đầu: Ngày 19 tháng 5 năm 1993

Đăng ký thay đổi lần thứ 40: Ngày 25 tháng 6 năm 2024

– **Vốn điều lệ:** 44.666.579.120.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) tại thời điểm 31/12/2024.

– **Vốn chủ sở hữu:** 81.052.897.866.063 đồng (Bằng chữ: Tám mươi một nghìn không trăm năm mươi hai tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng) tại thời điểm 31/12/2024.

– **Địa chỉ:** 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Số điện thoại:** (84.28) 3929 0999

– **Số fax:** (84.28) 3839 9885

– **Website:** [www.acb.com.vn](http://www.acb.com.vn)

– **Mã cổ phiếu:** ACB

#### 1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

##### a. Ngày thành lập

- ACB được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do NHNNVN cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/1993.
- Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.
- ACB được NHNNVN cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 19/9/2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2013/QĐ-NHNN ngày 16/10/2018, Quyết định số 2438/QĐ-NHNN ngày 22/11/2019, Quyết định số 1093/QĐ-NHNN ngày 28/6/2022, và Quyết định số 1542/QĐ-NHNN ngày 08/9/2022.)

##### b. Thời điểm niêm yết

- ACB niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, sau là HNX, theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31/10/2006. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch trên HNX vào ngày 21/11/2006.
- ACB chuyển niêm yết cổ phiếu sang HOSE theo Quyết định số 753/QĐ-SGDHCM ngày 20/11/2020. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch trên HOSE vào ngày 09/12/2020.

### c. Các giai đoạn phát triển

#### ▪ Giai đoạn 1993 – 1995

- ACB khai trương hoạt động ngày 04/6/1993.
- Nguyên tắc kinh doanh là “Quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.”
- Hướng về khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.

#### ▪ Giai đoạn 1996 – 2000

- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.
- Tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại: Tham gia chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện.
- Hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng: Xây dựng hệ thống mạng diện rộng và vận hành hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi là TCBS.<sup>7</sup>
- Cơ cấu lại Hội sở theo hướng phân biệt đơn vị kinh doanh và hỗ trợ.
- Thành lập Công ty ACBS.

#### ▪ Giai đoạn 2001 – 2005

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn, trung và dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở.
- Ngân hàng Standard Chartered Bank (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, và trở thành cổ đông chiến lược của ACB.
- Triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng: (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.

#### ▪ Giai đoạn 2006 – 2010

- Niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập mới và đưa vào hoạt động 223 CN và PGD, tăng từ 58 đơn vị vào cuối năm 2005 lên 281 đơn vị vào cuối năm 2010.

<sup>7</sup> The Complete Banking Solutions: Giải pháp nghiệp vụ ngân hàng toàn diện.

- Thành lập Công ty ACBL.
- Phát hành thêm 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng (2007); và tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng (2008).
- Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai.
- Được Nhà nước Việt Nam trao hai huân chương lao động và được nhiều tạp chí tài chính có uy tín trong khu vực và trên thế giới bình chọn là ngân hàng tốt nhất Việt Nam.

▪ **Giai đoạn 2011 – 2015**

- Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011 – 2015 và tầm nhìn 2020 được ban hành; trong đó nhấn mạnh đến việc chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế tốt.
- Đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu dạng mô-đun (enterprise module data center), xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.
- Trung tâm Vàng ACB là đơn vị đầu tiên trong ngành cùng một lúc được Tổ chức QMS Australia chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Tổ chức Công nhận Việt Nam (Accreditation of Vietnam) công nhận năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn (xác định hàm lượng vàng) đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
- Sự cố tháng 8 năm 2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố rút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8, nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư tiền gửi khách hàng VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó, và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong sáu tháng cuối năm.
- Năm 2013, hiệu quả hoạt động không như kỳ vọng nhưng ACB vẫn có mức độ tăng trưởng khả quan về tiền gửi khách hàng và cho vay, lần lượt là 10,30% và 4,30%. Nợ xấu của ACB được kiểm soát dưới mức 3%. Quy mô nhân sự cũng được tinh giản. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu 2013 – 2015 theo quy định của NHNNVN.
- Năm 2014, ACB nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi (core banking) từ TCBS lên DNA<sup>8</sup>, thay thế hệ cũ đã sử dụng 14 năm; hoàn tất việc xây dựng khung quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn, quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh của hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch được nâng cao.
- Năm 2015, công bố nhận diện thương hiệu mới (ngày 05 tháng 01), bao gồm logo, bảng hiệu mặt tiền trụ sở chi nhánh và phòng giao dịch, v.v; hoàn thành các dự án chiến lược như (i) tái cấu trúc hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch, (ii) hình thành Trung tâm Thanh toán nội địa (giai đoạn 1), (iii) hoàn thiện phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị và nhân viên Hội sở; đồng thời cho khởi tạo và triển khai các dự án ngân hàng giao dịch

---

<sup>8</sup> DotNet application: Hệ nghiệp vụ ngân hàng DNA (tại ACB).

(transaction banking), ngân hàng ưu tiên (priority banking), quản lý bán hàng (customer management system), v.v.

▪ **Giai đoạn 2016 – 2020**

- Năm 2016, ACB đã hoàn thành theo tiến độ nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống, tiêu biểu như chuyển đổi hệ thống core chứng khoán ACBS; cải tiến các chương trình CLMS<sup>9</sup>, CRM<sup>10</sup>, ACMS<sup>11</sup>, ELM<sup>12</sup>, PASS<sup>13</sup> để hỗ trợ việc tinh gọn quy trình nghiệp vụ; nâng cấp hệ thống các máy ATM, trang thông tin điện tử (website) ACB, gia tăng tiện ích, dịch vụ thanh toán cho khách hàng, v.v. Ngoài ra, ACB tiếp tục hoàn thành các dự án chiến lược như (i) ngân hàng giao dịch, (ii) ngân hàng ưu tiên, (iii) xây dựng quy trình kinh doanh – ACMS (giai đoạn 1), v.v. Đặc biệt, trong năm ACB tái cấu trúc thành công tổ chức và mô hình hoạt động, hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch tăng, và tổ chức tại Hội sở được tinh gọn hơn.
- Năm 2017, ACB tiếp tục hoàn thiện chính sách, quy trình, và các hạn mức quản lý rủi ro nhằm phù hợp với quy định hiện hành của NHNNVN. Đạt kết quả khả quan về hoạt động vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng; cụ thể tăng 20% hiệu suất nhân viên và giảm 50% lỗi nghiệp vụ. Mức độ hài lòng của khách hàng được đánh giá thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng dịch vụ trên thị trường. Thực hiện kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động mạng lưới theo mô hình vùng và cụm. Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh và mở rộng mạng lưới tại các thị trường tiềm năng. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch năm 2017 tăng cao hơn so năm 2016, trên 94% đơn vị hoạt động có lãi. Nguồn nhân lực tiếp tục được tái cấu trúc theo hướng tập trung nhân sự cho hoạt động kinh doanh trực tiếp, có năng lực và hiệu suất cao, phát triển và nuôi dưỡng nguồn nhân lực kế thừa.
- Năm 2018, ACB tăng trưởng bền vững cho vay mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tín dụng hai mảng trên tăng trưởng vượt kỳ vọng và có kiểm soát theo đúng định hướng của ALCO. Huy động tiền gửi thanh toán cải thiện, nâng tỷ lệ CASA trên tổng tiền gửi khách hàng từ 16,70% lên mức 17,50%. Hoạt động kinh doanh thẻ cải thiện tích cực so với năm 2017. Phát hành thành công 4.400 tỷ đồng trái phiếu AAA kỳ hạn ba năm và mười năm. Xử lý, thu hồi nợ có hiệu quả, do đó thu nhập từ xử lý nợ đạt gấp bốn lần năm 2017. Bước đầu hoàn thiện các nền tảng, nâng cao năng lực hoạt động của ACB chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi, phát triển của ACB giai đoạn 2019 – 2024.

---

<sup>9</sup> Customer loan management system: Chương trình quản lý thông tin khoản vay khách hàng.

<sup>10</sup> Customer relationship management: Chương trình quản lý quan hệ khách hàng.

<sup>11</sup> Application control management system (Sale CRM): Chương trình quản lý bán hàng.

<sup>12</sup> Enterprise learning management: Chương trình quản lý học tập.

<sup>13</sup> Professional appraisal synchronized system: Hệ thống đồng bộ (hóa) thẩm định tài sản.

- Năm 2019 là năm bắt đầu thực hiện Chiến lược đổi mới ACB giai đoạn 2019 – 2024 được HĐQT thông qua cuối năm 2018. Theo Chiến lược này, tầm nhìn của ACB là trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam có khả năng sinh lời cao với chiến lược nhất quán ở ba mảng kinh doanh. Mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa là hai mảng ưu tiên chính, và mảng khách hàng doanh nghiệp lớn là ưu tiên có chọn lọc. Mục tiêu chiến lược là tăng trưởng tổng doanh thu của mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa ở mức 20%/năm, đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, và là một trong các ngân hàng có khả năng sinh lời cao hàng đầu với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trên 20%. Để thực hiện tham vọng này, kế hoạch chuyển đổi đã được lập ra để quản lý chặt chẽ các dự án chiến lược quan trọng.
- Năm 2020, bảng tổng kết tài sản của ACB thể hiện sự tiếp tục tăng trưởng bền vững và có chất lượng, tiền gửi khách hàng và dư nợ cho vay lần lượt tăng ở mức hơn 15% và hơn 16%, cao hơn mức tăng bình quân ngành. Thanh khoản dồi dào, tỷ lệ nợ xấu thấp và khả năng sinh lời cao. ACB chuyển sàn niêm yết từ HNX sang HOSE. ACB cũng thực hiện thành công thương vụ độc quyền bảo hiểm nhân thọ với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam (thành viên của Tập đoàn Sun Life có trụ sở chính ở Canada), có giá trị lớn. Các công ty con gia tăng đóng góp lợi nhuận cho Tập đoàn.

#### ▪ **Giai đoạn 2021 – 2024**

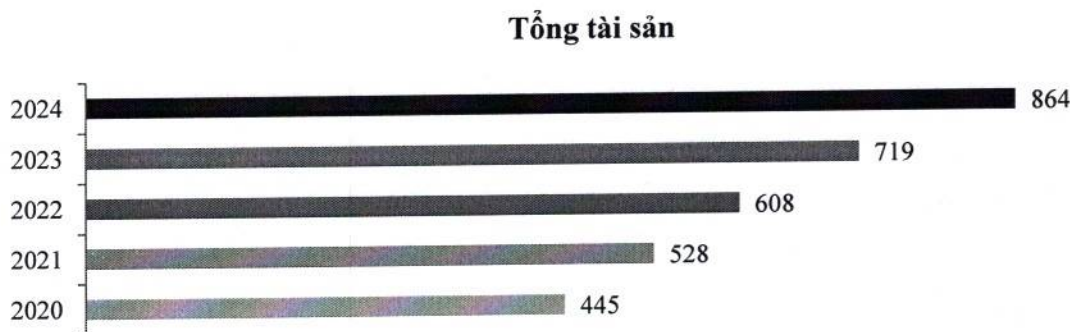
- Năm 2021, ACB tiếp tục thực hiện thành công các mục tiêu tài chính tín dụng, trong đó lợi nhuận trước thuế đạt gần 12 nghìn tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước, nhờ đó ROE đạt 23,90%, thuộc nhóm đầu trên thị trường. Tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp, 0,77%. ACB tích cực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào quá trình vận hành giúp tiết kiệm nguồn nhân lực và thời gian xử lý giao dịch, ví dụ như áp dụng công nghệ eKYC giúp khách hàng có thể mở tài khoản trực tuyến, nâng cấp ứng dụng trên thiết bị di động (mobile app) dành cho nhóm khách hàng cá nhân, triển khai tính năng giải ngân trực tuyến qua kênh ACB Online, và ra mắt ứng dụng ACB Business Application cho khách hàng doanh nghiệp, v.v. nhằm giúp khách hàng thực hiện giao dịch thanh toán thuận tiện và nhanh chóng.
- Năm 2022, lợi nhuận trước thuế về đích với mức tăng trưởng ấn tượng 43% cùng với ROE tiếp tục duy trì ở vị trí hàng đầu thị trường. Lần đầu tiên ACB đạt được NIM cao (4%) nhờ vào chiến lược tập trung vào bán lẻ, cấu trúc nguồn vốn và lãi suất linh hoạt trong bối cảnh thị trường biến động. ACB ra mắt thương hiệu Ngân hàng số ACB One, đánh dấu bước chuyển đổi lớn của ACB trong định hướng số hóa hoạt động kinh doanh, và tối ưu hoá trải nghiệm của khách hàng. Mức đủ vốn và năng lực quản trị rủi ro thanh khoản tại ACB được xác nhận là đáp ứng chuẩn mực của Basel III sau kết quả tư vấn của KPMG, theo đó ACB đã cơ bản tuân thủ toàn bộ các cấu phần trọng yếu trong bộ khung quản trị thanh khoản và an toàn vốn theo Basel III.
- Năm 2023, ACB đã nỗ lực thích ứng với tình hình thị trường, vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đánh dấu cột mốc 30 năm ngày thành lập, ACB gia nhập vào câu lạc bộ các ngân hàng có tổng lợi nhuận trước thuế trên 20.000 tỷ đồng. ACB là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng giải pháp chuyển dịch các quy trình vận hành trọng

yếu lên nền tảng điện toán đám mây (private cloud) giúp nâng cao năng suất và giảm thiểu chi phí. Ngoài ra, ACB cũng là một trong số ít các ngân hàng đầu tiên triển khai thanh toán qua thẻ bằng Apple Pay và Google Pay, giúp tăng tính an toàn, linh hoạt và liền mạch cho trải nghiệm tiêu dùng của khách hàng. Ngày 27/10/2023, ACB là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam công bố Báo cáo riêng về ESG 2022. ACB đã hai lần liên tiếp được xướng tên trong топ 50 doanh nghiệp phát triển bền vững (Top 50 Corporate Sustainability Awards).

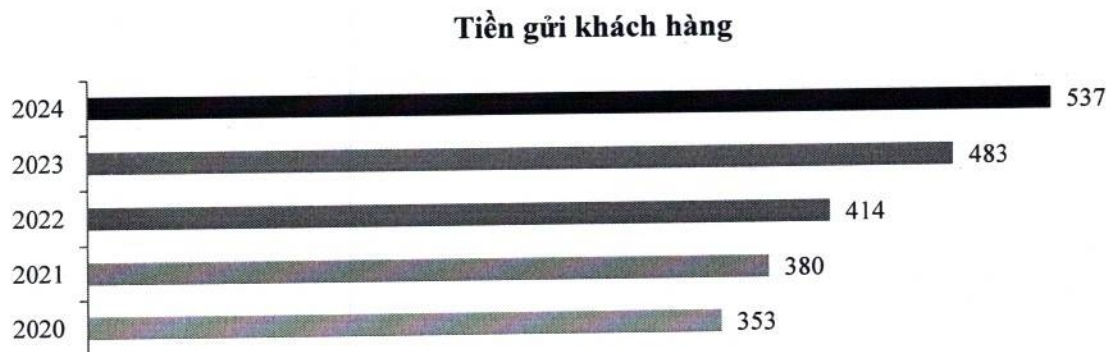
- Năm 2024, ACB đạt mức tăng trưởng tín dụng ấn tượng 19,1%, cao nhất trong gần một thập kỷ. Đặc biệt, tín dụng doanh nghiệp tăng mạnh 25%, phù hợp với định hướng phát triển cân bằng giữa mảng bán lẻ và mảng doanh nghiệp lớn; tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc là ngân hàng bán lẻ hàng đầu trên thị trường. ACB lần đầu tiên được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức trong nước. Theo đó, Fiiratings đã xếp hạng ACB ở mức cao nhất trong số các ngân hàng tham gia xếp hạng tín nhiệm, với xếp hạng Tín nhiệm dài hạn nhà phát hành đạt mức “AA+” và triển vọng “Ổn định”. 2024 cũng là năm trong giai đoạn 2019 – 2024 đánh dấu ACB đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Ngân hàng số ACB ONE thành kênh kinh doanh quan trọng với nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, hướng đến mục tiêu mở rộng các kênh huy động và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Kết quả, ACB ghi nhận tăng trưởng ấn tượng với số lượng giao dịch trực tuyến (online) tăng 98% và giá trị giao dịch tăng 75%.

### 1.1.3 Các biểu đồ tăng trưởng (Số liệu hợp nhất của Tập đoàn)

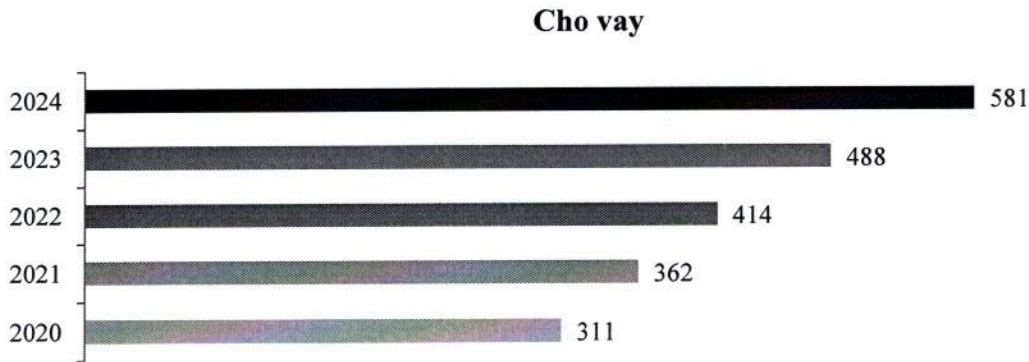
#### a. Tổng tài sản (nghìn tỷ đồng)



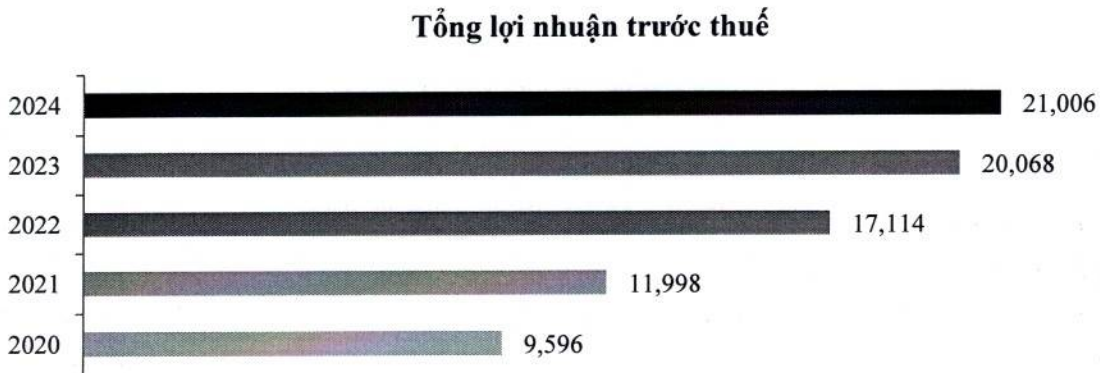
#### b. Tiền gửi khách hàng (nghìn tỷ đồng)



**c. Tổng dư nợ cho vay (nghìn tỷ đồng)**



**d. Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)**



**1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**1.2.1 Ngành nghề kinh doanh**

Xin xem Phần 1. (a) “Thành lập và hoạt động” trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

**1.2.2 Địa bàn kinh doanh**

Đến cuối năm 2024, ACB có 388 CN và PGD hoạt động tại 49 tỉnh thành trong cả nước. Các địa bàn hoạt động kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu của ACB trong hai năm gần nhất bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đông Nam Bộ.

**1.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

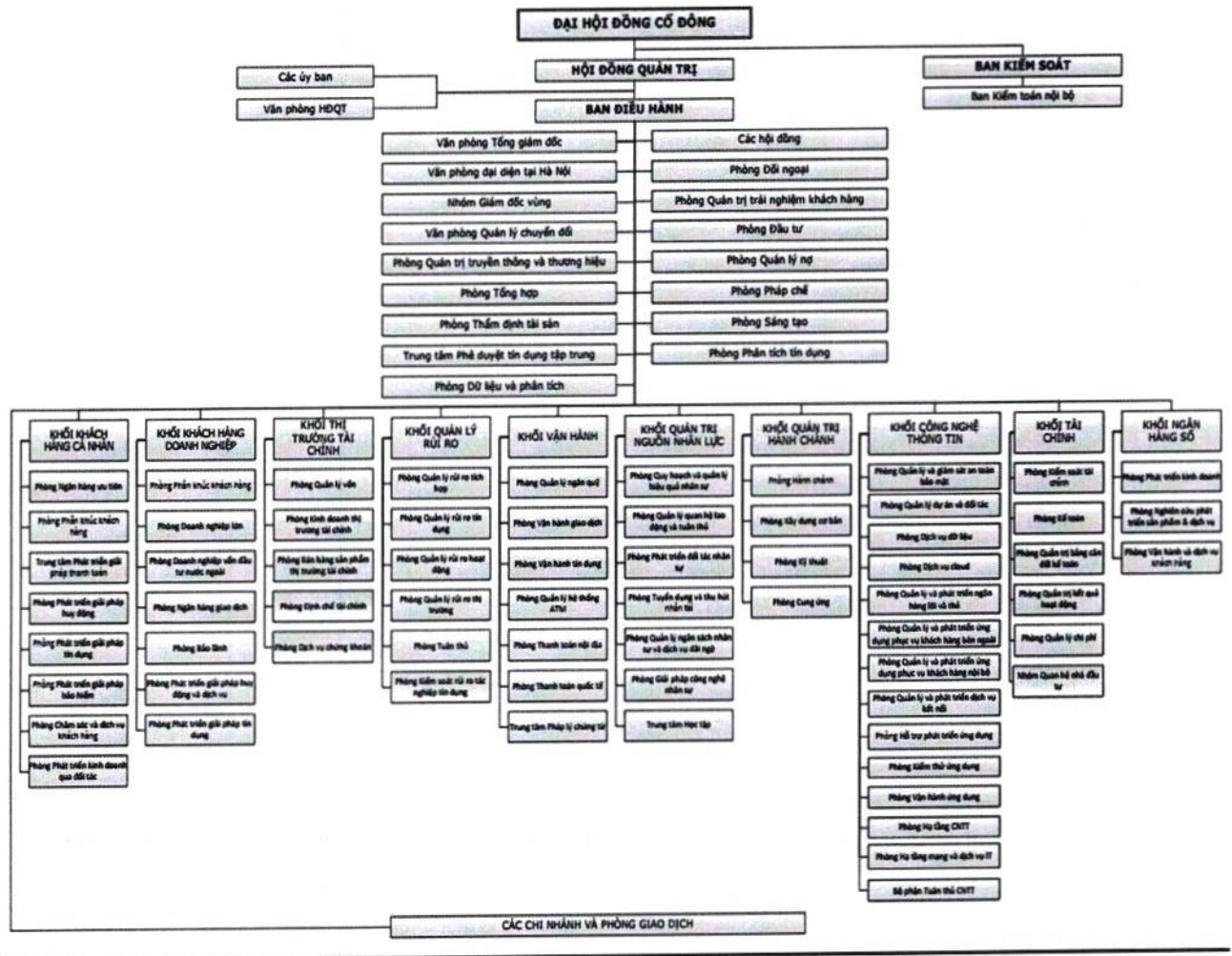
**1.3.1 Mô hình quản trị**

- Mô hình quản trị của ACB gồm có: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, và Tổng giám đốc (theo khoản 1 Điều 29 Điều lệ ACB.)
- Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc (theo khoản 10 Điều 2 Điều lệ ACB).

### 1.3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

- BDH gồm có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
- ACB gồm có các đơn vị Hội sở, hệ thống CN và PGD, và Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP Á Châu tại Hà Nội. Các đơn vị Hội sở bao gồm 10 khối và 16 phòng, ban, trung tâm và văn phòng.

### 1.3.3 Sơ đồ tổ chức



### 1.3.4 Các công ty con

(Xin xem mục 2.3.2. “Các công ty con, công ty liên kết” ở Chương 2.)

## 1.4. Định hướng phát triển

### 1.4.1 Các mục tiêu về tài chính chủ yếu năm 2025

- Tổng tài sản tăng 14%, ước đạt 984.967 tỷ đồng.
- Tiền gửi khách hàng (gồm giấy tờ có giá) tăng 14%, ước đạt 728.409 tỷ đồng.
- Cho vay khách hàng tăng 16% (\*), ước đạt 673.596 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế khoảng 23.000 tỷ đồng.



- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

(\*) Đây là mức tăng trưởng tín dụng mà ACB cho là phù hợp với tình hình thị trường, đồng thời tuân thủ hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2025 được NHNN thông báo theo CV số 10699/NHNN-CSTT ngày 30/12/2024.

#### **1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Chiến lược phát triển trung và dài hạn có các nội dung chủ yếu sau:

- Phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững để đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.
- Giữ vị thế ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam có tỷ suất sinh lời cao nhất với ROE >20%; tỷ lệ nợ xấu <2%.
- Chuyển đổi số mạnh mẽ, mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, lấy khách hàng là trọng tâm, cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện và hiện đại.
- Giữ vững và nâng cao sự tin nhiệm đối với ACB bằng cách tuân thủ quy định của pháp luật, các thông lệ quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp tiên tiến.
- Xây dựng và phát triển môi trường làm việc có sức thu hút, động viên và giữ chân nhân tài; đảm bảo nhân viên tôn trọng và sống với các giá trị cốt lõi.
- Chuyển đổi tổ chức và mô hình kinh doanh phù hợp với những thay đổi về chiến lược kinh doanh, chính sách quản lý của Nhà nước, và tiến bộ công nghệ, v.v.

#### **1.4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và quản trị) và chương trình liên kết đến ngắn hạn và trung hạn của Ngân hàng**

(Xin xem Chương 9 “Báo cáo Phát triển bền vững”, mục 9.1.1 “Định hướng phát triển bền vững”.)

### **1.5. Các rủi ro**

Các loại rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngân hàng gồm có: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động (vận hành), rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro danh tiếng. Để quản lý các loại rủi ro này, ACB sử dụng các phương pháp nhận dạng, đo lường, v.v. khác nhau để đưa ra các giải pháp phù hợp.

#### **1.5.1 Rủi ro tín dụng**

Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tại ACB có các cấu phần chính như sau:

- Ban hành các chính sách, quy định, thẩm quyền phê duyệt, giám sát rủi ro liên quan đến công tác cấp tín dụng, phù hợp với hạn mức, lĩnh vực ưu tiên do NHNN quy định và định hướng kinh doanh của ACB.
- Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, phân loại nợ, cảnh báo nợ sớm, nợ có vấn đề, hoặc các khoản vay có dấu hiệu suy giảm chất lượng để có kế hoạch phòng ngừa và xử lý rủi ro kịp thời.
- Quy định việc áp dụng các hình thức đảm bảo tiền vay khác nhau và được rà soát điều chỉnh theo từng thời kỳ nhằm phù hợp thực tế trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và kiểm soát được rủi ro.

- Ứng dụng công nghệ, dữ liệu để triển khai các chương trình quản lý rủi ro tín dụng theo chuẩn mực của Hiệp ước vốn Basel II, và các thông lệ quốc tế.
- Giám sát hạn mức rủi ro tín dụng toàn hệ thống, gồm: (i) hạn mức cấp tín dụng theo đối tượng khách hàng, ngành hoặc lĩnh vực kinh tế trên cơ sở khả năng trả nợ của khách hàng, rủi ro tín dụng của ngành hoặc lĩnh vực kinh tế; và (ii) hạn mức cấp tín dụng theo sản phẩm và hình thức bảo đảm trên cơ sở rủi ro tín dụng tương ứng.

Hoạt động quản lý rủi ro tín dụng tại ACB trong năm 2024 được triển khai một cách đồng bộ và xuyên suốt với sự phối hợp chặt chẽ của ba tuyến bảo vệ từ Hội sở đến vùng và hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch. Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát tốt chất lượng tín dụng; công tác thu hồi nợ xấu được đẩy mạnh, đảm bảo chất lượng cơ cấu danh mục tín dụng.

Các chính sách về quản lý rủi ro tín dụng, tài sản bảo đảm, sản phẩm tín dụng, quy trình tín dụng, v.v. được rà soát và cập nhật liên tục theo quy định của pháp luật, khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Các yếu tố rủi ro xuất phát từ tình hình kinh tế bất lợi và biến động của thị trường được theo dõi, cảnh báo và ứng phó kịp thời.

### **1.5.2 Rủi ro thị trường**

Ngân hàng xây dựng các công cụ đo lường, giám sát liên tục về mức độ tổn thất có khả năng xảy ra như đánh giá độ nhạy, mức lỗ tối đa ước tính trong cả điều kiện bình thường (VaR – Value at Risk) và giai đoạn căng thẳng (SVaR – Stressed VaR), từ đó đưa ra cảnh báo giúp nâng cao công tác quản lý các hạn mức quy mô và trạng thái, hạn mức ngăn lỗ và hạn mức biến động tối đa ước tính phù hợp với khẩu vị rủi ro.

Kiểm tra hồi tố (back test) được thực hiện thường xuyên để đánh giá mức độ chính xác của các công cụ hoặc mô hình đo lường rủi ro thị trường nhằm liên tục cải tiến phản ánh sát hơn mức độ rủi ro. Nguyên tắc kiểm tra hồi tố mô hình VaR dựa trên đánh giá số lần vượt của lãi/ lỗ thực tế và lãi/ lỗ giả định so với mức lỗ tối đa ước tính VaR.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng giám sát và giới hạn các trạng thái có rủi ro thị trường thông qua một số công cụ gồm đánh giá độ nhạy, VaR và kiểm tra sức chịu đựng. Việc kiểm tra sức chịu đựng được triển khai thường xuyên nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận và giá trị của các danh mục tài sản trong những trường hợp căng thẳng và có khả năng xảy ra. Ngoài ra, ACB thực hiện kiểm tra sức chịu đựng nghịch đảo để dự phóng trường hợp mức lỗ của các danh mục kinh doanh vượt hạn mức hiện hành.

### **1.5.3 Rủi ro hoạt động**

Trong năm 2023 - 2024 ACB đã triển khai việc xây dựng hệ thống phòng chống rửa tiền mới với các tính năng sàng lọc khách hàng, sàng lọc giao dịch và giám sát giao dịch nhằm tuân thủ các yêu cầu mới của Luật Phòng chống rửa tiền. Hệ thống này giúp kịp thời phát hiện các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ, rà soát và ngăn chặn các khách hàng thuộc danh sách đen, danh sách truy nã, danh sách cấm vận, v.v. thực hiện các giao dịch liên quan đến vi phạm pháp luật, và do đó gây rủi ro cho ACB.

Sau khi đưa vào vận hành, hệ thống đã giúp rút ngắn đáng kể thời gian sàng lọc giao dịch trung bình từ 30 phút xuống còn 5-10 phút; việc sàng lọc khách hàng tại quầy giảm từ 20 phút xuống còn 5 phút. Kết quả sàng lọc khách hàng qua kênh online được trả về hệ thống eKYC chỉ tối đa 45 giây để hỗ trợ việc ra quyết định trên eKYC. Hệ thống cũng có công cụ giám sát toàn hệ thống các giao dịch trên tài khoản khách hàng nhằm kịp thời phát hiện các giao dịch có yếu tố đáng ngờ dựa trên các kịch bản được xây dựng phù hợp với Luật Phòng chống rửa tiền và thông lệ quốc tế.

#### **1.5.4 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản được quản lý tập trung thông qua khung quản trị rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo tất cả các nghĩa vụ chi trả được đáp ứng kịp thời và đúng hạn; đồng thời tuân thủ các quy định nội bộ và của NHNN.

Ngân hàng quản trị rủi ro thanh khoản thông qua triển khai áp dụng các chuẩn mực quốc tế về “Đánh giá nội bộ về an toàn theo quy định của Ngân hàng Trung ương châu Âu” (ILAAP) và Hiệp ước vốn Basel III nhằm đảm bảo Ngân hàng có chiến lược, quy định rõ ràng và hệ thống để nhận dạng, đo lường, quản lý và giám sát rủi ro thanh khoản hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng thực hiện rà soát khả năng chịu đựng rủi ro và khẩu vị rủi ro thanh khoản, đồng thời đánh giá khả năng quản lý thanh khoản và nguồn vốn của Ngân hàng.

Chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng được áp dụng trong cả điều kiện bình thường và có diễn biến bất lợi về thanh khoản, bao gồm duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản cao, quản lý thanh khoản trong ngày, thực hiện đánh giá thường xuyên khả năng tiếp cận nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Kiểm tra sức chịu đựng được thường xuyên thực hiện nhằm đánh giá mức đủ thanh khoản cần thiết để đối mặt với các biến động trong nội bộ và bên ngoài. Ngoài ra, các kết quả kiểm tra là cơ sở để đề xuất những hành động giảm thiểu rủi ro, phân bổ các nguồn lực tài chính và rà soát kế hoạch dự phòng thanh khoản, cũng như đánh giá các kế hoạch kinh doanh có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thanh khoản.

Kế hoạch dự phòng thanh khoản luôn được Ngân hàng đảm bảo tính hiệu quả và khả thi, trong đó đưa ra các hành động khung tối thiểu cần thực hiện và cho phép linh hoạt trong điều kiện cụ thể để Ngân hàng có thể phản ứng kịp thời với các tình huống khác nhau.

#### **1.5.5 Rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung tại ACB được giảm thiểu thông qua chiến lược đa dạng hóa danh mục cấp tín dụng theo nguyên tắc sau:

- Thiết lập giới hạn và quản lý danh mục dư nợ tín dụng toàn hệ thống đối với từng khách hàng thông thường, nhóm khách hàng có liên quan, nhóm hạn chế cấp tín dụng theo Luật Các TCTD, và một số mục đích, ngành, loại tài sản bảo đảm tiềm ẩn rủi ro.
- Xác định mức độ đa dạng và mức độ tương quan giữa các sản phẩm tín dụng, và giữa các ngành kinh tế.

ACB đã xây dựng bộ tiêu chí nhận diện và cảnh báo rủi ro tập trung tín dụng, quy định các hành động ứng xử phù hợp theo từng mức độ rủi ro, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các đơn vị Hội sở và vùng cùng với hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch trong việc giám sát và ứng xử nhằm quản lý rủi ro tập trung tín dụng.

Trong năm 2024, ACB đã giám sát, theo dõi và có hành động kịp thời trong việc quản lý các rủi ro trọng yếu, trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro được HĐQT phê duyệt và trong hạn mức đã được Ủy ban Quản lý rủi ro thiết lập hàng năm.

(Xin xem thêm Mục 45 “Quản lý rủi ro tài chính” trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.)

### **1.5.6 Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng**

ACB đưa vào ứng dụng thực tiễn các chuẩn mực Basel III nhằm hoàn thiện công tác quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo thông lệ quốc tế và tuân thủ cao các quy định của NHNN. Theo đó, Ngân hàng cân đối cơ cấu tỷ trọng, kỳ hạn các tài sản nợ và tài sản có trên sổ ngân hàng nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu, đặc biệt trong thời điểm có biến động mạnh về lãi suất.

Công tác triển khai quản lý rủi ro lãi suất với chất lượng cao cho phép ACB xây dựng các chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với biến động lãi suất của thị trường; từ đó giúp Ngân hàng cân bằng mục tiêu tối ưu lợi nhuận và giảm thiểu tổn thất, giúp quản lý tốt bộ đệm vốn nhằm nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó trong điều kiện căng thẳng về lãi suất.

Kiểm tra sức chịu đựng rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được thường xuyên thực hiện nhằm xác định các rủi ro kinh tế chính có khả năng xảy ra trong các kịch bản căng thẳng và mức ảnh hưởng đến tình hình tài chính và vốn tự có. Theo đó, Ngân hàng chủ động đánh giá và đưa ra các chiến lược quản lý rủi ro hiệu quả và/ hoặc hành động dự phòng, đồng thời xác định yêu cầu vốn tự có trong thủ tục đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP) và khả năng bù đắp lợi nhuận sụt giảm.

Ngoài ra, Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng nghịch đảo để xác định mức độ biến động lãi suất mà thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu thay đổi vượt những hạn mức/ khẩu vị rủi ro hiện hành.

### **1.5.7 Rủi ro danh tiếng**

Rủi ro danh tiếng được ACB quản lý và giám sát tập trung tại Hội sở bởi đơn vị chuyên môn về truyền thông và thương hiệu.

Trong năm 2024, để quản lý hiệu quả rủi ro này, ACB đã thực hiện giám sát liên tục và chặt chẽ thông qua sự tham gia tích cực của toàn bộ nhân viên Ngân hàng cùng với việc thiết lập một hệ thống đo lường, đánh giá và dự đoán các nguy cơ tiềm ẩn trong khi vẫn tiếp tục cải thiện các hoạt động truyền thông. Cụ thể như sau:

- Tạo ra môi trường làm việc trong đó mọi nhân viên đều ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ danh tiếng của ngân hàng. Khuyến khích nhân viên báo cáo trực tiếp đến Khối

Quản lý rủi ro hoặc Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu những sự việc có khả năng gây ra rủi ro danh tiếng bên ngoài lẫn nội bộ bằng cơ chế báo cáo ẩn danh.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó với các tình huống khủng hoảng có thể xảy ra.
- Tăng cường hợp tác mối quan hệ tốt với các cơ quan quản lý nhà nước để nắm bắt và tuân thủ các thay đổi trong quy định của pháp luật và truyền thông cho khách hàng biết và thực hiện như Quyết định số 2345/QĐ-NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng, v.v.
- Tổ chức các khóa đào tạo về nhận thức rủi ro, đạo đức nghề nghiệp và cách xử lý các tình huống khủng hoảng. Danh mục đào tạo của ACB hiện nay lên đến 60 khóa về rủi ro, đạo đức, bảo mật thông tin với các hình thức học gồm tập trung, e-learning, online qua MS Teams hoặc tham gia các khóa học do NHNN/ các đơn vị đào tạo tổ chức. Tùy theo chức danh, nhân viên sẽ tham gia trung bình từ 4 – 6 khóa học bắt buộc, số giờ học trung bình từ 0,5 giờ - 40 giờ/ khóa.
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu Ngân hàng uy tín, trách nhiệm thông qua các chiến dịch truyền thông tích cực, tham gia các hoạt động xã hội để nâng cao nhận thức của cộng đồng về hình ảnh của Ngân hàng.

### **1.5.8 Rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh**

Hiện nay, các rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh đặt ra các thách thức và rủi ro cho các ngành kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Năm 2024, Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn của bão Yagi (bão số 3), theo đó ACB cũng kịp thời xây dựng, triển khai một số chính sách quản lý rủi ro trong ngắn hạn và dài hạn để hỗ trợ khách hàng, đảm bảo hoạt động của ACB được liên tục, ổn định và phát triển bền vững.

Các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng của rủi ro nói trên gồm có:

- Cơ cấu lại nợ giữ nguyên nhóm nợ.
- Cấp các gói tín dụng ưu đãi: cho vay với lãi suất thấp để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh; miễn, giảm lãi suất.
- Tư vấn tài chính: tư vấn doanh nghiệp cách quản lý tài chính, dòng tiền trong giai đoạn khó khăn.

### **1.5.9 Các vấn đề về quản lý rủi ro tiêu biểu năm 2024**

ACB vinh dự là một trong 10 ngân hàng được NHNN lựa chọn thí điểm, tham gia Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai Chuẩn mực vốn Basel. Năm 2024, ACB đã chính thức triển khai Dự án áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB) để tính vốn cho rủi ro tín dụng theo đúng lộ trình yêu cầu của NHNN mà theo kế hoạch sẽ hoàn thành trong năm 2025.

Với sự tư vấn của KPMG Việt Nam, ACB đã từng bước hoàn thành nền tảng tính vốn rủi ro tín dụng theo phương pháp IRB. Để tính toán vốn và ước lượng rủi ro tín dụng theo IRB, ACB phải đáp ứng yêu cầu khắt khe về phương pháp đo lường, chất lượng dữ liệu sử dụng và công tác quản trị mô hình. Theo đó, ACB đã đầu tư nguồn lực để thu thập dữ liệu, xây dựng và quản

lý các datamart với khối lượng dữ liệu lớn. ACB cũng đã xây dựng đầy đủ các mô hình, có tính ứng dụng cao vào hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro.

Việc hoàn thành IRB không chỉ giúp tối ưu hóa công tác tính vốn mà còn giúp ACB nâng cao năng lực quản trị rủi ro, giúp tăng cường mức độ chính xác và phù hợp của các công cụ ước lượng rủi ro với đặc thù rủi ro của chính mình. Việc triển khai thành công IRB là một đóng góp quan trọng trong việc hoàn thành các chuẩn mực Basel theo lộ trình của NHNN, cũng như một bước tiến quan trọng việc cải tiến và nâng cao tiêu chuẩn quản lý rủi ro của ACB.

## CHƯƠNG 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

### 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 2.1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

a. Bước vào năm 2024, khi nền kinh tế vẫn còn nhiều biến động và khó khăn trong lĩnh vực ngân hàng tiếp tục gia tăng, ACB đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh để thích ứng với thị trường, qua đó duy trì được kết quả hoạt động tích cực, đảm bảo tăng trưởng, an toàn và hiệu quả

- Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ: Năm 2024, ACB ghi nhận mức tăng tín dụng cao nhất trong vòng 10 năm, đạt quy mô tín dụng 581 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với đầu năm, vượt mức trung bình của ngành (15%).
- Huy động vốn và cải thiện nguồn vốn chi phí thấp: Tổng huy động vốn, bao gồm phát hành giấy tờ có giá (GTCG) đạt 639 nghìn tỷ đồng, tăng 19,4% so với năm trước, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng. Tỷ lệ CASA tăng từ 22,9% (2023) lên 23,3%, thể hiện sự gia tăng bền vững của nguồn vốn chi phí thấp.
- Tổng lợi nhuận trước thuế tăng trưởng ổn định: Tổng lợi nhuận trước thuế đạt hơn 21 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ. ROE ở mức gần 22%, cao hơn so với trung bình toàn ngành.
- Đảm bảo an toàn vốn: ACB duy trì tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực Basel II cao hơn mức quy định tối thiểu, đạt 11,8%.
- Tối ưu hóa chi phí hoạt động: ACB chủ động thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí giúp tiết giảm chi phí cho vay hỗ trợ kinh tế, giúp tỷ lệ CIR được cải thiện còn 32,5%, tiếp tục giảm so với năm 2023.

#### b. Hoạt động của Khối Khách hàng cá nhân

- Tổng số lượng khách hàng cá nhân năm 2024 xấp xỉ 7,5 triệu khách hàng, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân năm trong 05 năm gần nhất đạt 20%.
- Quy mô cấp tín dụng cá nhân của ACB tiếp tục tăng trưởng 15% trên cơ sở các giải pháp tài chính hỗ trợ sản xuất kinh doanh, mua nhà ở và tiêu dùng cá nhân.
- Quy mô huy động tiền gửi cá nhân tăng trưởng 12%, chủ yếu nhờ việc triển khai các giải pháp tài chính cá nhân linh hoạt, đặc biệt giải pháp tài khoản cửa hàng dành cho phân khúc chủ hộ kinh doanh. Kết quả là có hơn 230 nghìn khách hàng, doanh số thanh toán 23 nghìn tỷ đồng trong 5 tháng triển khai.
- Hoạt động thẻ tiếp tục tăng trưởng ấn tượng nhờ việc tăng trải nghiệm khách hàng, đổi mới sản phẩm dịch vụ, gia tăng các ưu đãi dành cho khách hàng như: ưu đãi phí giao dịch khi chi tiêu tại nước ngoài, phí trả góp tốt nhất thị trường, v.v. ACB chiếm vị trí thứ nhất về doanh số thanh toán quốc tế thẻ Visa với doanh số tăng hơn 60%; vị trí thứ nhất về doanh số thanh toán thẻ ghi nợ Visa với doanh số tăng hơn 35% trong bối cảnh thị trường thanh toán chịu ảnh hưởng bởi nhiều phương thức thanh toán thay thế.

- Hoạt động đại lý bảo hiểm nhân thọ (bancassurance) của ACB vẫn tiếp tục duy trì vị thế trong top 3 các ngân hàng dẫn đầu trong bối cảnh không thuận lợi từ thị trường. ACB có đội ngũ bán bảo hiểm được tách biệt với nhân viên Ngân hàng, từ đó nâng cao chất lượng bán hàng và tư vấn.
- Hoạt động chuyển tiền nước ngoài có doanh số tăng trưởng ấn tượng ở mức 63% nhờ việc tập trung vào các nhóm khách hàng chuyển tiền cho mục đích du học, sinh hoạt phí, trợ cấp, v.v từ đó góp phần tăng trưởng phí chuyển tiền và hoạt động mua bán ngoại tệ ở mức 45%.

### c. Hoạt động của Khối Khách hàng doanh nghiệp

- Không ngừng phát huy vai trò kênh dẫn vốn cho nền kinh tế, tổng dư nợ tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp của ACB tăng đến 25% và hiện ở mức 208 nghìn tỷ đồng. Trong đó chiếm đến gần 75% là cho vay phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp lớn, đầu ngành cũng được tiếp cận và gia tăng nguồn vốn tài trợ, với dư nợ tăng 86% so với năm trước.
- Trong xu thế đón đầu làn sóng đầu tư nước ngoài (FDI) lần thứ 4, ACB đã tung ra các gói giải pháp chuyên biệt phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhóm khách hàng này. Nổi bật với những gói sản phẩm đặc thù bao gồm các khoản vay trung dài hạn để đầu tư vào nhà máy và nhà xưởng trong các khu công nghiệp, quy mô tín dụng đối với nhóm khách hàng FDI đã tăng 150% so với năm trước.
- Ngoài các giải pháp hỗ trợ vốn, ACB còn triển khai những giải pháp công nghệ thiết thực như thu/ chi hệ thống qua QR-Code động, giao diện lập trình ứng dụng mở trong ngành ngân hàng (open API), tự động hóa sản phẩm chuyển tiền quốc tế và bảo lãnh trên nền tảng ACB ONE BIZ. Trên cơ sở nền tảng công nghệ và am hiểu khách hàng, ACB tiếp tục thực hiện tốt định hướng “Trở thành ngân hàng giao dịch chính của khách hàng”. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn - CASA của khách hàng doanh nghiệp tại ACB đang ở mức 44%.
- Trong hoạt động bán hàng, ACB ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (generative AI) như một trợ thủ đắc lực trong phát triển mở rộng khách hàng. Cụ thể, kể từ đầu năm 2024, ACB đã tiên phong nghiên cứu ứng dụng công nghệ này vào quy trình tiếp cận và thăm định khách hàng, giúp đội ngũ kinh doanh ACB tiếp cận và chăm sóc hơn 400.000 khách hàng doanh nghiệp mỗi năm cũng như giúp gia tăng khả năng tìm kiếm khách hàng tiềm năng và cá nhân hóa sản phẩm một cách tối ưu.

#### 2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Cuối năm 2024, ACB đạt được các kết quả như sau:

- ACB vẫn duy trì tỷ trọng tài sản có sinh lời ở mức cao, đạt đến 97% tổng tài sản vào cuối năm 2024, nhờ tập trung vào các lĩnh vực ít rủi ro và có tiềm năng tăng trưởng ổn định. Tổng tài sản tính tới cuối năm đạt mức 864 nghìn tỷ đồng, tăng 20,2% so với đầu năm và vượt 7,3% kế hoạch.



- Quy mô huy động bao gồm phát hành giấy tờ có giá đạt hơn 639 nghìn tỷ đồng, tăng 19,4% so với đầu năm, vượt 8,4% kế hoạch.
- Cho vay khách hàng đạt 581 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2023. Kết quả này đạt được nhờ chiến lược cân bằng danh mục cho vay, tập trung vào các ngành ít bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế và tăng trưởng cho vay doanh nghiệp, trong bối cảnh nhu cầu tín dụng tiêu dùng yếu hơn do thu nhập người dân bị ảnh hưởng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 21.006 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023, hoàn thành 95% kế hoạch năm. Chủ yếu nhờ tăng trưởng tốt quy mô, duy trì mức tăng trưởng thu nhập phí dịch vụ từ các sản phẩm chính của Ngân hàng đồng thời kiểm soát chi phí hiệu quả.
- Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt, duy trì dưới 1,5%, thấp hơn mức kế hoạch (dưới 2%). Mặc dù bối cảnh nợ xấu toàn ngành có xu hướng tăng lên, ACB vẫn giữ được chất lượng tín dụng hàng đầu nhờ chính sách thận trọng trong xét duyệt cho vay và quản lý rủi ro hiệu quả.

## 2.2 Tổ chức và nhân sự

### 2.2.1 Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng)

#### a. Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Nhiệm vụ chính <sup>14</sup>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) <sup>15</sup>
1	Từ Tiến Phát, Tổng giám đốc	Điều hành chung hoạt động của Ngân hàng. Phụ trách hoạt động của Khối Khách hàng cá nhân. Chỉ đạo hoạt động của Khối Công nghệ thông tin, Khối Ngân hàng số, Phòng Phân tích tín dụng, Phòng Pháp chế, Phòng Tổng hợp, Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu, Phòng Quản trị trải nghiệm khách hàng, và Phòng Sáng tạo.	0,02
2	Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực	Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. Giám đốc Khối Vận hành.	0,01

<sup>14</sup> Theo Thông báo số D106/CVNB-VPTGD.25 ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc phân công nhiệm vụ Ban điều hành Ngân hàng TMCP Á Châu.

<sup>15</sup> Số liệu tỷ lệ sở hữu cổ phần: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

STT	Thành viên	Nhiệm vụ chính <sup>14</sup>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) <sup>15</sup>
		Chi đạo hoạt động của Khối Quản lý rủi ro, Phòng Quản lý nợ, Phòng Thẩm định tài sản, và Phòng Dữ liệu và phân tích.	
3	Nguyễn Văn Hòa, Phó Tổng giám đốc	Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt.  Chi đạo hoạt động của Khối Tài chính và Phòng Đầu tư.  Chi đạo hoạt động của Công ty ACBS, Công ty ACBA, và Công ty ACBC.	0,01
4	Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc	Chi đạo hoạt động của Khối Quản trị hành chính.  Giám đốc Văn phòng HĐQT.  Duyệt chi tiêu theo quy định và theo ủy quyền của Tổng giám đốc.  Người (được ủy quyền) công bố thông tin của ACB.	0,01
5	Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc	Chi đạo hoạt động của Khối Thị trường tài chính.  Phát triển mối quan hệ với các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.	0,00 (*)
6	Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc	Chi đạo hoạt động của Trung tâm Phê duyệt tín dụng tập trung.	Không sở hữu
7	Nguyễn Thị Tuyết Vân, Phó Tổng giám đốc	Chi đạo hoạt động của Phòng Đối ngoại.  Trưởng Văn phòng đại diện của ACB tại Hà Nội.  Thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo phân công của Tổng giám đốc.	0,00 (*)
8	Nguyễn Khắc Nguyễn,	Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực.  Chi đạo hoạt động của Văn phòng Quản lý chuyển đổi.	0,01

STT	Thành viên	Nhiệm vụ chính <sup>14</sup>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) <sup>15</sup>
	Phó Tổng giám đốc		
9	Ngô Tấn Long, Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp. Chi đạo hoạt động Công ty ACBL.	0,00 (*)
10	Dương Thị Nguyệt, Kế toán trưởng	Phụ trách công tác kế toán của Ngân hàng.	0,00 (*)

(\*) “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

#### **b. Lý lịch tóm tắt**

##### **Ông Từ Tiên Phát, Tổng giám đốc**

- Vào ACB năm 1996.
- Trải qua các vị trí sau: Phó Phòng tín dụng, Giám đốc chi nhánh, Phó giám đốc và Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015 và Tổng giám đốc năm 2022.
- Tốt nghiệp cử nhân kinh tế ngành tài chính tín dụng và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

##### **Ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực**

- Vào ACB năm 1995.
- Trải qua các vị trí sau: Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân (2004 – 2007), Giám đốc Khối Công nghệ thông tin (2021 – 2022), và Giám đốc Khối Vận hành (2023 đến nay).
- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2007.
- Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, cử nhân quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.

##### **Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Tổng giám đốc**

- (Xin xem Chương 5, mục 5.1.1.b “Lý lịch tóm tắt” của các thành viên Hội đồng quản trị.)

##### **Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc**

- (Xin xem Chương 5, mục 5.1.1.b “Lý lịch tóm tắt” của các thành viên Hội đồng quản trị.)

### **Ông Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc**

- Vào ACB năm 1994.
- Trải qua các vị trí sau: Phó phòng Phòng Nghiên cứu và phát triển, Phó phòng Phòng Tín dụng, Trưởng phòng Phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Khối Ngân quỹ, Giám đốc Khối Thị trường tài chính. Ông hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty ACBS.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2008.
- Tốt nghiệp cử nhân khoa học ngành vật lý lý thuyết của Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

### **Bà Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc**

- Vào ACB năm 1993.
- Trải qua các vị trí sau: Trưởng phòng Phòng Tín dụng, Giám đốc Sở giao dịch (nay là Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) từ năm 2002 đến năm 2011.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2011.
- Tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

### **Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân, Phó Tổng giám đốc**

- Vào ACB năm 2008.
- Trải qua các vị trí sau: Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh, Giám đốc Đối ngoại (2013 – 2020). Trước đó, bà công tác tại Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015.
- Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và cử nhân ngành luật kinh tế của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

### **Ông Nguyễn Khắc Nguyễn, Phó Tổng giám đốc**

- Vào ACB năm 2006.
- Trải qua các vị trí sau: Giám đốc Truyền thông nội bộ, Giám đốc Quản trị truyền thông và thương hiệu, Phó Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực, Giám đốc Trung tâm học tập, và Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2022.
- Tốt nghiệp cử nhân tài chính, tiền tệ, ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Curtin, Úc.

### **Ông Ngô Tấn Long, Phó Tổng giám đốc**

- Vào ACB năm 2008.
- Trải qua các vị trí sau: Trưởng phòng Phòng Phân tích tín dụng, Phó Giám đốc Khối khách hàng doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm phê duyệt tín dụng doanh nghiệp, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Vùng, và Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp.

- Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2023.
- Tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh và thạc sĩ kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

**Bà Dương Thị Nguyệt, Kế toán trưởng**

- Vào ACB năm 1997.
- Trải qua các vị trí sau: Trưởng bộ phận Tác nghiệp ngân quỹ (2013 – 2016), Phó Phòng Kế toán (2016-2023)
- Được bổ nhiệm Kế toán trưởng năm 2023.
- Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế chuyên ngành tài chính - ngân hàng, cử nhân ngữ văn Anh của Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

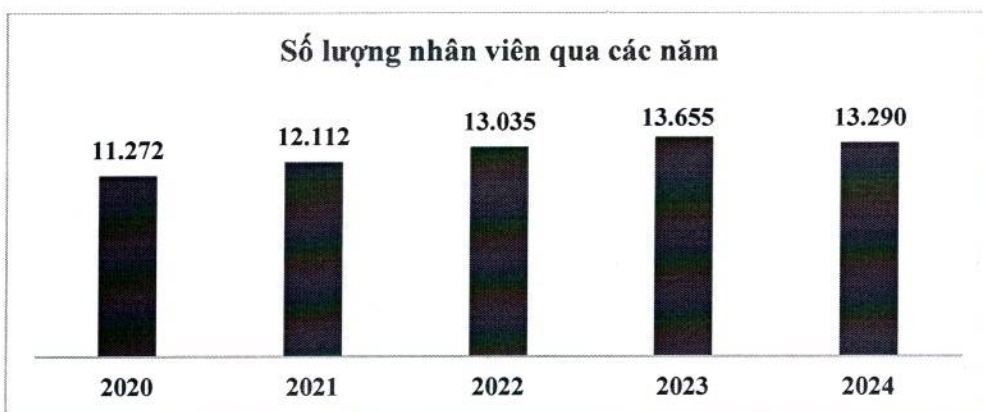
**c. Những thay đổi trong Ban điều hành**

Trong năm 2024, Ngân hàng không có thay đổi nào trong Ban điều hành.

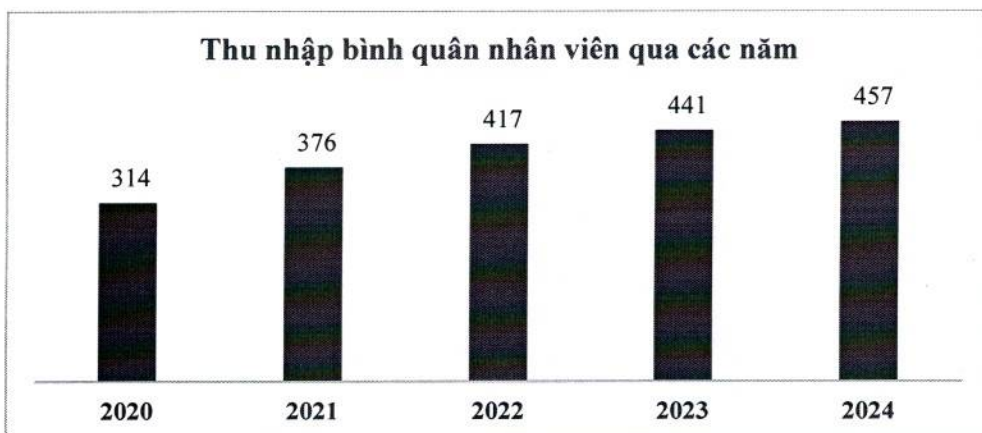
**2.2.2 Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

**a. Số lượng cán bộ nhân viên 2020 – 2024 (theo BCTC hợp nhất)**

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, ACB có 13.290 nhân viên.



Thu nhập bình quân của nhân viên trong năm 2024 là 457 triệu đồng.



## b. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

(Xin xem Chương 9 “Báo cáo Phát triển bền vững.”, mục 9.7.2 “Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động”.)

### 2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 2.3.1 Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2024, ACB đã tăng vốn cho hai công ty con là ACBS từ 3.000 tỷ đồng lên 7.000 tỷ đồng và ACBL từ 300 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Việc đầu tư này nhằm tăng cường năng lực tài chính cho hai công ty này, đa dạng hoá thu nhập của Ngân hàng và mở rộng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

#### 2.3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Tập đoàn ACB có bốn công ty con.

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động/ Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
ACBS	Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	7.000	100	-	100
ACBA	Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	0303539425 Quản lý nợ và khai thác tài sản	5	100	-	100
ACBL	Lầu 9, Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	06/GP-NHNN Cho thuê tài chính	500	100	-	100
ACBC	Lầu 12 Tòa nhà ACB, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	41/UBCK-GP Quản lý quỹ	50	-	100	100

## **A. Tóm tắt về tình hình hoạt động của ACBS**

Năm 2024 được xem là năm nhiều biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam nhưng với chiến lược kinh doanh linh hoạt, ACBS đã đạt được tăng trưởng cao đồng thời duy trì được cấu trúc tài chính lành mạnh, thanh khoản dồi dào, an toàn vốn cao. Cụ thể là:

- Quy mô tổng tài sản tăng mạnh, hơn gấp đôi so với cùng kỳ, đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất kể từ khi đi vào hoạt động tới nay.
- Dư nợ cho vay tăng 90% so với cùng kỳ, đạt mức 8,7 nghìn tỷ đồng.
- Chất lượng tài sản tốt, không phát sinh nợ xấu.
- Nguồn cung vốn đa dạng dồi dào, với tổng dư nợ vay vốn đạt 16,4 nghìn tỷ đồng.
- Hạn mức tín dụng được cấp bởi các tổ chức tín dụng đạt trên 30 nghìn tỷ đồng, đáp ứng đầy đủ, linh hoạt nhu cầu sử dụng vốn của công ty, đảm bảo ACBS luôn có đầy đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và tài trợ vốn vay ký quỹ cho các nhà đầu tư.
- Thị phần môi giới tăng nhẹ, đạt bình quân 2,72% cả năm, tăng 0,39% so với bình quân cả năm 2023.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động so với thu nhập được cải thiện, giảm mạnh chỉ còn 16% so với mức 22% vào cuối năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế tăng gấp đôi so với 2023, vượt kế hoạch đề ra. Khả năng sinh lời được cải thiện. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân đạt mức 4.5% và tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt mức 11,4%.
- Về năng lực quản lý, ACBS đã hoàn thành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, từ đó có thể vận hành hiệu quả; kế hoạch kinh doanh, chính sách, quy trình và thủ tục hoạt động được xây dựng phù hợp và triển khai có hiệu quả. Khung quản trị của công ty đảm bảo các rủi ro được quản lý chặt chẽ, hài hòa, thúc đẩy kinh doanh.
- Ngoài ra, ACBS đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán cơ sở giúp gia tăng hiệu suất xử lý lệnh nhanh chóng và nhiều tính năng ưu việt hơn nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Cuối năm 2024, ACBS cũng đã triển khai sản phẩm giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu ký quỹ trước bằng tiền dành cho khách hàng tổ chức nước ngoài (non-prefunding).

### **Kế hoạch hoạt động năm 2025**

Mục tiêu của ACBS trong năm 2025 là lợi nhuận trước thuế tăng trưởng hơn 60% so với năm 2024. Giải pháp:

- Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ nâng cao, năng lực, công cụ cho đội ngũ môi giới.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống giao dịch, nâng cao năng lực cạnh tranh trong kinh doanh.
- Phối hợp chặt chẽ với ACB trong việc triển khai bán chéo các sản phẩm đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận cho khách hàng trong hệ sinh thái, như mở tài khoản chứng khoán, chứng chỉ quỹ, chứng quyền, v.v.

### **Các chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2025**

- Tổng tài sản dự kiến tăng > 25%.
- Dư nợ cho vay tăng > 70%.
- Lợi nhuận trước thuế tăng > 60%.
- Tỷ lệ nợ xấu 0%.

### **B. Tóm tắt về tình hình hoạt động của ACBA**

Năm 2024, ACBA thực hiện việc xử lý các tài sản đã tiếp nhận từ quá trình xử lý nợ. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt hơn 3 tỷ đồng.

Năm 2025, ACBA sẽ triển khai đa dạng các dịch vụ nhằm khai thác hiệu quả các nhu cầu khách hàng của ACB trong hoạt động tư vấn giá trị bất động sản, dịch vụ trung gian phù hợp với quy định pháp luật.

### **C. Tóm tắt về tình hình hoạt động của ACBL**

Kết quả hoạt động năm 2024 cho thấy ACBL tăng trưởng dư nợ và lợi nhuận tốt; tỷ lệ nợ xấu giảm so với năm 2023. Cụ thể như sau:

- Dư nợ cho thuê tài chính : 2.262 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 92,6 tỷ đồng, tăng 23,5% so với năm 2023.
- Tỷ lệ nợ xấu : 1,5%; giảm 0,6% so với năm 2023.

Năm 2025, ACBL sẽ tiếp tục đáp ứng các nhu cầu thuê mua máy móc thiết bị của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, phối hợp với ACB để cùng đáp ứng các nhu cầu đầu tư mới, mở rộng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp FDI.

### **Các chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2025**

- Dư nợ cho thuê tài chính : 2.825 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế : 110 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với năm 2024.
- Tỷ lệ nợ xấu :  $\leq 2\%$ .

### **D. Tóm tắt về tình hình hoạt động của ACBC**

Năm 2024, lợi nhuận trước thuế của ACBC đạt hơn 3,5 tỷ đồng. Năm 2025, ACBC sẽ được tăng vốn lên mức 1.050 tỷ đồng, đầu tư mạnh mẽ vào nguồn lực nhân sự, hệ thống nhằm triển khai đa dạng các hoạt động như quản lý quỹ, xây dựng các sản phẩm đầu tư để cung cấp cho các khách hàng ưu tiên của ACB, v.v.

### **2.4 Tình hình tài chính**



#### 2.4.1 Tình hình tài chính

Quy mô (tỷ đồng)	2024	2023	+/- (%)
Tổng tài sản	864.006	718.795	20
Doanh thu	33.515	32.747	2
Lợi nhuận trước thuế	21.006	20.068	5
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	4.216	4.023	5
Lợi nhuận sau thuế	16.790	16.045	5

#### 2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2024	2023	+/-
Quy mô vốn			
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	44.667	38.841	5.826
Tổng tài sản có rủi ro (tỷ đồng)	675.593	545.026	130.567
CAR (%)	11,8	12,5	-0,7
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số huy động tiền gửi (tỷ đồng)	4.533.791	3.709.025	824.766
Doanh số cho vay (tỷ đồng)	1.041.875	920.325	121.550
Doanh số thu nợ (tỷ đồng)	953.525	853.619	99.906
Nợ quá hạn N2-N5 (tỷ đồng)	11.429	9.062	2.367
Nợ xấu N3-N5 (tỷ đồng)	8.650	5.887	2.763
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (%)	0,28	0,03	0,26
Nợ xấu/ Tổng dư nợ cho vay (%)	1,5	1,2	0,3
Nợ quá hạn/ Tổng dư nợ cho vay (%)	2,0	1,9	0,1

Chỉ tiêu	2024	2023	+/-
<b>Khả năng thanh khoản (%)</b>			
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND (%)	61,5	66,1	-4,6
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ khác (%)	198,0	206,5	-8,5
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	14,9	16,7	-1,7

## 2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31/12/2024.)

### 2.5.1 Cổ phần

Tổng số 4.466.657.912 cổ phần phổ thông ACB (tương ứng với vốn điều lệ là 44.666.579.120.000 đồng) bao gồm:

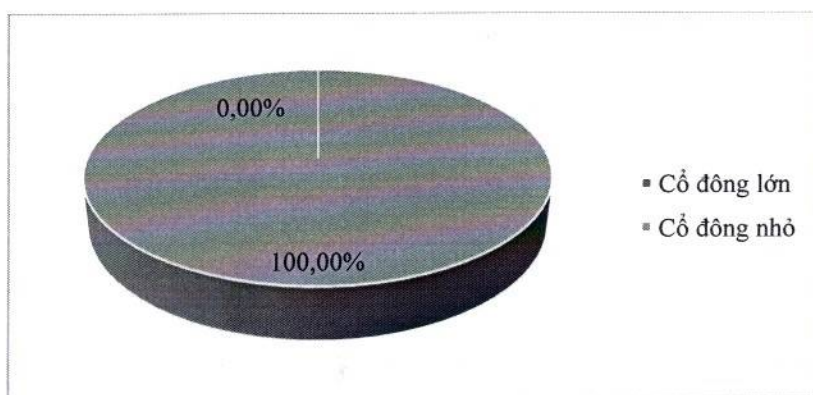
- Số lượng cổ phần lưu hành: 4.466.657.912 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.251.500.069 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 215.157.843 cổ phần

### 2.5.2 Cơ cấu cổ đông

#### a. Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn [\*], cổ đông nhỏ)

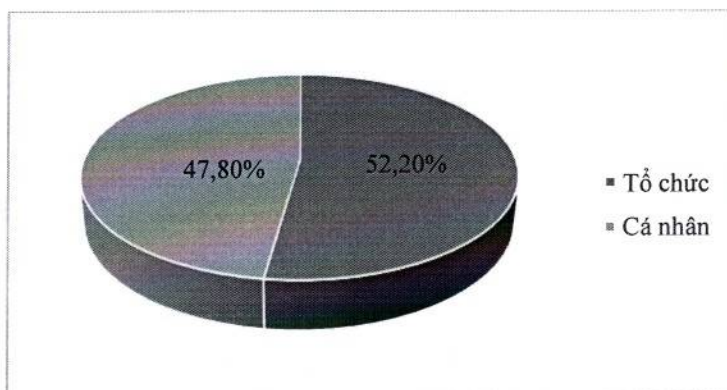
	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông lớn	0	0	0,00
Cổ đông nhỏ	76.457	4.466.657.912	100,00
Tổng cộng	76.457	4.466.657.912	100,00

[\*] Theo khoản 8 Điều 4 của Luật Các TCTD năm 2024 thì “Cổ đông lớn là cổ đông của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.”



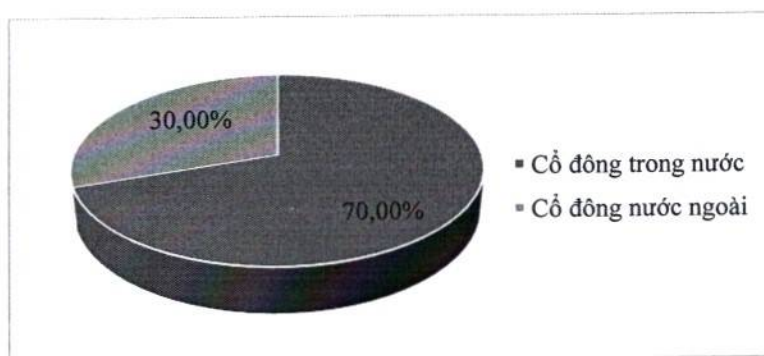
**b. Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Tổ chức	496	2.331.815.723	52,20
Cá nhân	75.961	2.134.842.189	47,80
Tổng cộng	76.457	4.466.657.912	100,00



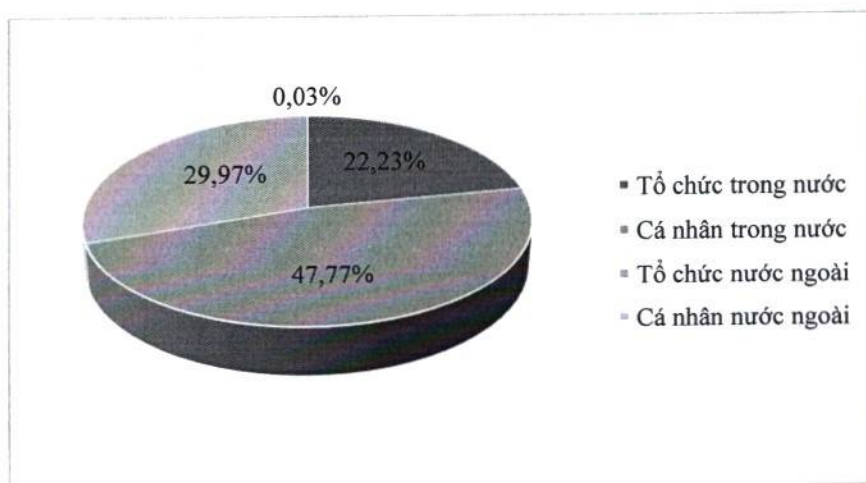
**c. Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông trong nước	76.229	3.126.665.421	70,00
Cổ đông nước ngoài	228	1.339.992.491	30,00
Tổng cộng	76.457	4.466.657.912	100,00



**d. Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
<i>Cổ đông trong nước (1)</i>	76.229	3.126.665.421	70,00
- Tổ chức	308	992.953.362	22,23
- Cá nhân	75.921	2.133.712.059	47,77
<i>Cổ đông nước ngoài (2)</i>	228	1.339.992.491	30,00
- Tổ chức	188	1.338.862.361	29,97
- Cá nhân	40	1.130.130	0,03
Cộng (1) & (2)	76.457	4.466.657.912	100,00



**e. Cổ đông lớn nước ngoài**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại NHTM là 30% và hiện nay tỷ lệ này tại ACB là 30%.

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên: Không có.

### **2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Sự thay đổi về vốn cổ đông trong ba năm qua như sau:

- Vốn điều lệ năm 2025 (tại thời điểm ngày 28 tháng 02): 44.666.579.120.000 đồng.
- Vốn điều lệ năm 2024: 38.840.503.580.000 đồng.
- Vốn điều lệ năm 2023: 33.774.350.940.000 đồng.

ACB đã niêm yết toàn bộ tổng số 4.466.657.912 cổ phiếu đã phát hành (theo Quyết định số 338/QĐ-SGDHCM ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tổng giám đốc HOSE.)

### **2.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không phát sinh vì ACB không sở hữu cổ phiếu quỹ từ ngày 01/4/2020.

### **2.5.5 Các chứng khoán khác**

Không phát sinh vì ACB không phát hành chứng khoán vốn khác trong năm 2024.

## **2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

(Xin xem Chương 9 “Báo cáo Phát triển bền vững.”)

## CHƯƠNG 3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### 3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

#### 3.1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Ngân hàng

Năm 2024, ACB duy trì được tăng trưởng và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh nhờ chiến lược linh hoạt và quản trị rủi ro hiệu quả. Kết quả hoạt động của ACB được thể hiện qua các mục chính:

- Tổng tài sản đạt 864 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 20% so với thời điểm 31/12/2023.
- Trong năm 2024, trước áp lực về suy giảm chất lượng tín dụng của toàn ngành, ACB vẫn duy trì chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất thị trường. Tỷ lệ nợ xấu của ACB tuy tăng lên 1,5% nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu (dưới 2%) và là một trong số các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất thị trường.
- Tỷ lệ CIR giảm nhẹ xuống mức 32,5%, cải thiện so với năm 2023 nhờ thực hiện nhiều giải pháp kiểm soát chi phí hoạt động.
- Khả năng sinh lời tiếp tục thuộc nhóm ngân hàng dẫn đầu thị trường. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt trên 21 nghìn tỷ đồng, và đạt 95% kế hoạch năm. ROE đạt mức 21,7%, liên tục duy trì trên 20%.

#### 3.1.2 Những tiến bộ mà ACB đã đạt được

- ACB ghi nhận mức tăng ròng tín dụng cao nhất trong lịch sử nhờ thích ứng được với những chuyển biến liên tục của thị trường.
- ACB nằm trong nhóm 10 ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước lựa chọn thí điểm để triển khai phương pháp mô hình nội bộ (là phương pháp nâng cao hơn so với quy định của thị trường) ứng dụng trong quản trị rủi ro tín dụng và an toàn vốn, tiếp tục nâng cao hơn tiêu chuẩn quản trị rủi ro và an toàn vốn theo các chuẩn mực quốc tế.
- ACB công bố Khung tài chính bền vững và là năm đầu tiên triển khai gói tín dụng xanh 4.000 tỷ đồng với mức lãi suất ưu đãi cao nhất trong các chương trình ưu đãi, để hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển theo hướng bền vững cùng ACB. Năm 2024 ACB là ngân hàng đầu tiên phát hành báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo cả 2 nhóm chỉ số môi trường và xã hội.
- Được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế và trong nước đánh giá cao.
  - Xếp hạng của Moody's ngày 25/10/2024:

Hạng mục	Xếp hạng
Xếp hạng năng lực độc lập (BCA)	Ba3
Xếp hạng tiền gửi	Ba3

Xếp hạng đơn vị phát hành dài hạn	Ba3
Triển vọng	Ổn định

- Xếp hạng của Fitch Ratings ngày 24/11/2024 nâng triển vọng tiền gửi ngoại tệ từ Ổn định lên Tích cực:

Hạng mục	Xếp hạng
Xếp hạng phát hành nợ dài hạn	BB-
Xếp hạng phát hành nợ ngắn hạn	B
Xếp hạng sức mạnh độc lập	bb-
Xếp hạng hỗ trợ của Chính phủ	bb-
Triển vọng tiền gửi ngoại tệ dài hạn	Tích cực

- Xếp hạng của FiiRatings lần đầu ngày 10/09/2024 được AA+, cao nhất trong nhóm NHTM được xếp hạng:

Hạng mục	Xếp hạng
Xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành	AA+
Triển vọng	Ổn định

Xếp hạng tín nhiệm nói trên là thứ hạng cao trong các ngân hàng được xếp hạng tại Việt Nam.

### 3.1.3 Đánh giá vị thế của ACB

Thị trường: NHTM Nhà nước (gồm VCB, CTG, BID) và NHTM cổ phần.

Tiêu chí	Vị thế của ACB
Tổng tài sản	Có vị trí thứ 7 trên thị trường và thứ 4 trong nhóm NHTM cổ phần.
Quy mô huy động	Có vị trí thứ 6 trên thị trường và thứ 3 trong nhóm NHTM cổ phần. Xét riêng mảng bán lẻ, ACB giữ vị trí thứ 2 trong nhóm NHTM cổ phần.
Quy mô tín dụng	Có vị trí thứ 7 trên thị trường và thứ 4 trong nhóm NHTM cổ phần. Xét riêng mảng bán lẻ, ACB dẫn đầu trong nhóm NHTM cổ phần.
Tỷ lệ CASA	Có vị trí thứ 6 trên thị trường và dẫn đầu trong nhóm NHTM bán lẻ.

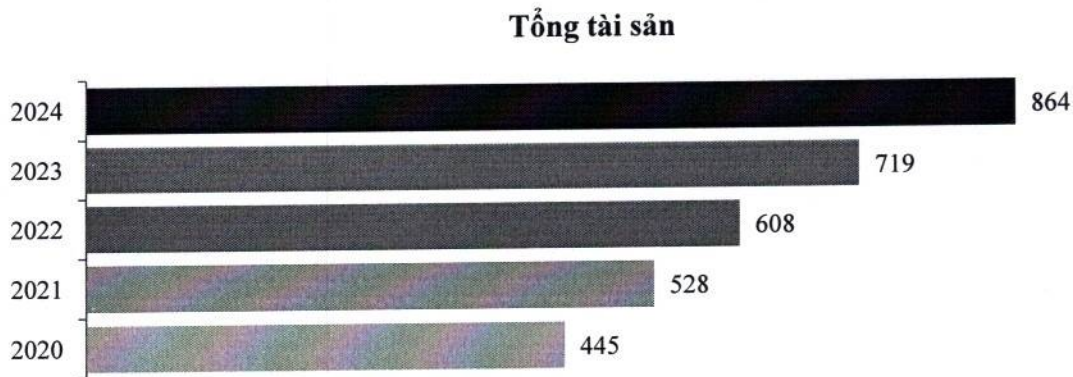
Tiêu chí	Vị thế của ACB
Lợi nhuận trước thuế	Có vị trí thứ 6 trên thị trường và thứ 3 trong nhóm NHTM cổ phần.
Tỷ lệ nợ xấu	Có vị trí thứ 7 trong các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất.
ROE	Có vị trí thứ 2 trên thị trường.

### 3.2 Tình hình tài chính

#### 3.2.1 Phân tích bảng cân đối kế toán

##### a. Tổng tài sản

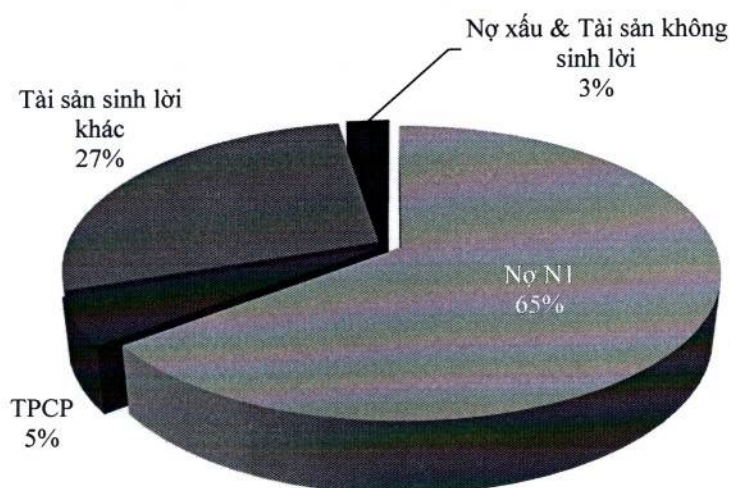
- Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng đều đặn trong 5 năm liên tiếp từ 2020 đến 2024, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 18%. Cuối năm 2024, tổng tài sản đạt 864 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 20% so cuối năm 2023, và vượt 7% kế hoạch.



- Tài sản sinh lời trong cơ cấu tài sản tiếp tục tăng, đạt đến 97% tổng tài sản; riêng nợ nhóm 1 chiếm đến khoảng 65%.



## CẤU TRÚC TÀI SẢN



### b. Vốn

- Đến cuối năm 2024, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ở mức 11,82%, cao hơn mức quy định tối thiểu 8%. Tổng vốn tự có đạt gần 80 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 17% so với năm 2023.

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
An toàn vốn (%)	11,06	11,23	12,80	12,48	11,82
An toàn vốn cấp 1 (%)	10,37	11,26	12,69	12,94	12,29
Tổng tài sản có rủi ro (tỷ đồng)	338.337	395.018	457.049	545.026	675.593
Vốn tự có (tỷ đồng)	37.414	44.374	58.519	68.029	79.862

- ACB luôn đảm bảo mức độ đủ vốn theo một số chuẩn mực quốc tế và theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, giúp nhà đầu tư và khách hàng yên tâm khi đầu tư và giao dịch với Ngân hàng. Trong các đánh giá về xếp hạng tín nhiệm của các tổ chức quốc tế cũng như trong nước, mức độ đủ vốn của ACB cũng luôn thuộc nhóm tiêu chí đạt mức điểm cao.

### c. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng

- ACB luôn đảm bảo tuân thủ và vượt các quy định về tỷ lệ an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN. Cụ thể, tỷ lệ dự trữ thanh khoản luôn cao hơn quy định tối thiểu (10%), ở mức 14,94% vào cuối năm 2024. Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn thì thấp hơn nhiều so với mức quy định tối đa (30%), đạt 18,78%. Về

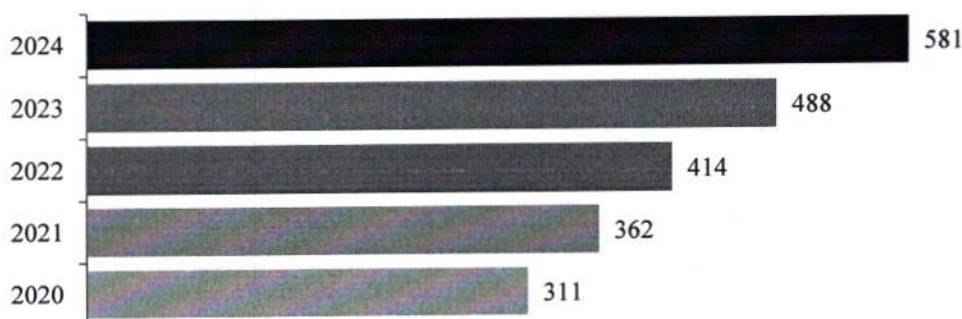
khả năng chi trả trong 30 ngày, đối với VND, tỷ lệ này ở mức 61,94%, cao hơn nhiều quy định tối thiểu 50%; còn đối với ngoại tệ khác, tỷ lệ này luôn ở mức cao.

Chi tiêu (%)	2023	2024	Quy định
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,67	14,94	≥ 10
Khả năng chi trả trong 30 ngày			
<i>VND</i>	<i>66,07</i>	<i>61,94</i>	≥ 50
<i>Ngoại tệ khác</i>	<i>206,47</i>	<i>197,95</i>	≥ 10
Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung hạn và dài hạn	17,30	18,78	≤ 30
Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	78,14	78,01	≤ 85

#### d. Hoạt động tín dụng

- Trong năm 2024, hoạt động tín dụng trở thành mảng cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng. Trong bối cảnh đó, ACB vẫn tăng trưởng cao hơn bình quân ngành. Dư nợ cho vay đến cuối năm đạt 581 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2023. Cho vay nhất quán theo hướng cân trọng, với 98% khoản vay có tài sản đảm bảo và tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản bảo đảm (LTV) của danh mục khoảng 53%.
- Tiếp tục đẩy mạnh mảng bán lẻ. Tín dụng khách hàng cá nhân vẫn là động lực tăng trưởng toàn hệ thống, với quy mô 373 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2023. Nhận thấy tiềm năng phát triển khách hàng doanh nghiệp, ACB đã gia tăng khai thác mảng này và đạt mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm qua, ở mức 25%, và có mức tăng ròng tín dụng cao nhất trong lịch sử.

**Cho vay khách hàng**

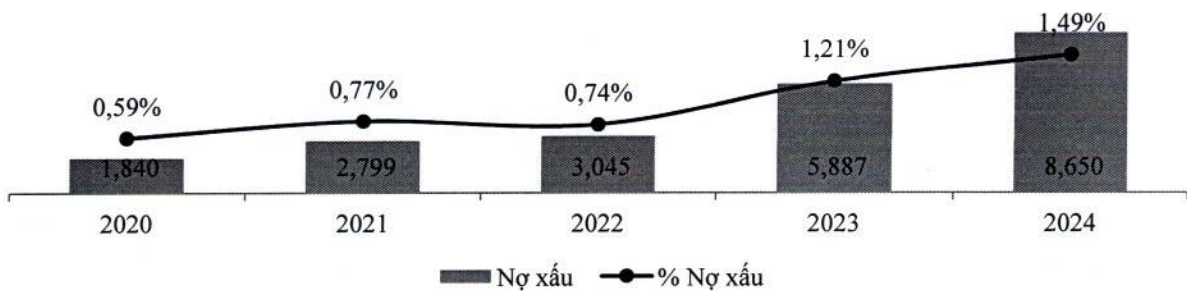


#### e. Chất lượng tín dụng

- ACB chủ động trong việc kiểm soát và xử lý nợ xấu. Trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu toàn ngành nói chung và tại ACB nói riêng có xu hướng tăng trên 1%, ở mức 1,49%, ACB vẫn có tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp hàng đầu thị trường.

	2020	2021	2022	2023	2024
Nợ nhóm 3-5 (tỷ đồng)	1.840	2.799	3.045	5.887	8.650
Tỷ lệ nợ nhóm 3-5/Tổng dư nợ cho vay (%)	0,59	0,77	0,74	1,21	1,49
Dự phòng/Tổng nợ xấu (%)	160	209	159	91	78

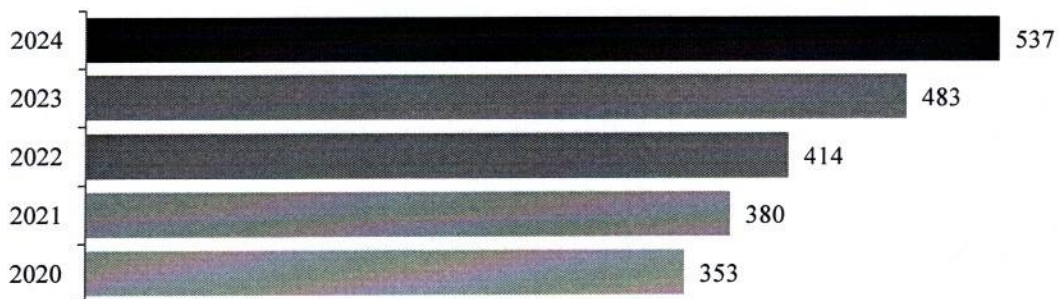
### Nợ xấu



### f. Hoạt động huy động vốn

- Trong bối cảnh huy động vốn của nền kinh tế chỉ tăng khoảng 9% thì hoạt động nhận tiền gửi từ khách hàng tăng trưởng 11%, đạt 537 nghìn tỷ đồng, đảm bảo nguồn vốn cần thiết tài trợ cho các hoạt động sinh lời của ACB luôn ổn định.

### Tiền gửi khách hàng



- ACB có ưu thế về ngân hàng bán lẻ; tỷ trọng tiền gửi từ khách hàng cá nhân lên đến gần 80% tổng tiền gửi. Trong năm 2024, tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn trên tổng tiền gửi cải thiện so với năm 2023, đạt mức 23%.



**g. Vốn chủ sở hữu**

- Vốn chủ sở hữu tăng 18% so với năm 2023 và đạt hơn 83 nghìn tỷ đồng. Trong năm, ACB chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% và cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%, do đó vốn điều lệ tăng tương ứng 15% so với năm 2023.

*ĐVT: Tỷ đồng*

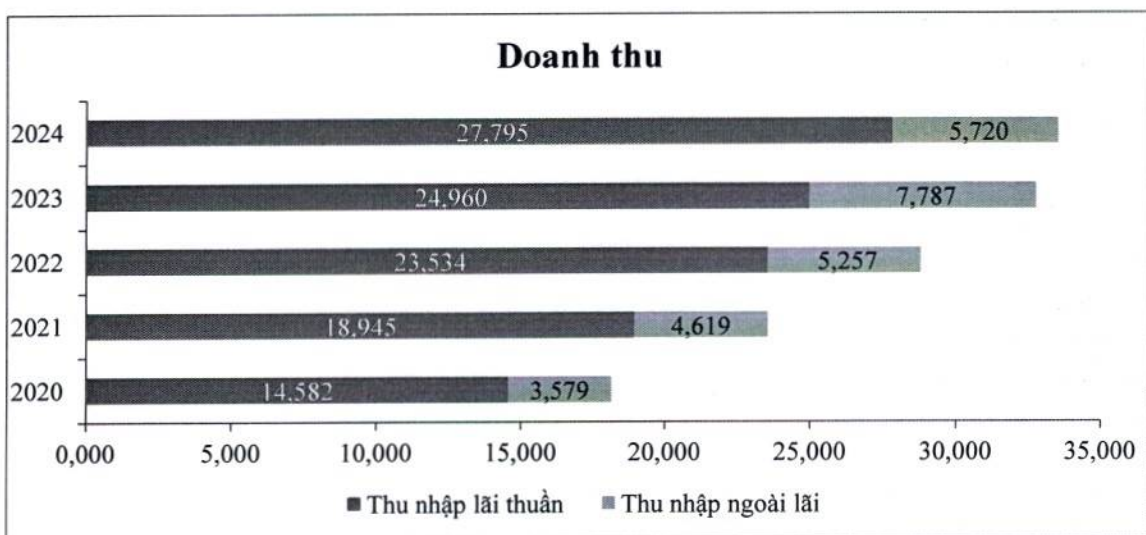
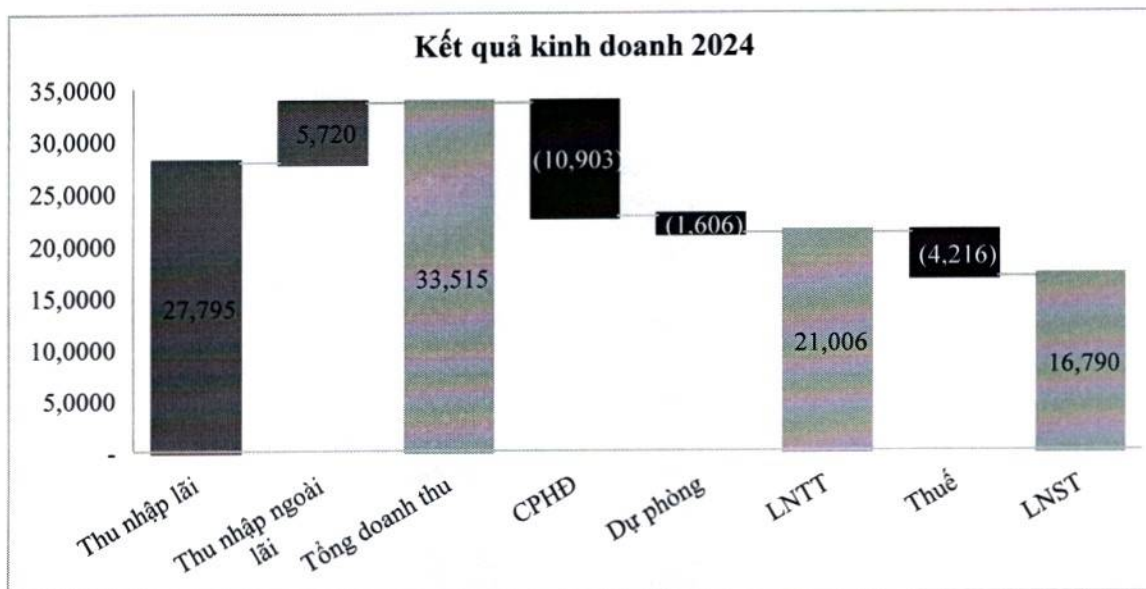
Chi tiêu	2023	2024	% tăng giảm
Vốn điều lệ	38.841	44.667	15
Thặng dư vốn cổ phần	272	272	0
Cổ phiếu quỹ	-	-	0
Quỹ của TCTD	11.557	14.790	28
Chênh lệch tỷ giá	-	-	0
Lợi nhuận chưa phân phối	20.286	23.734	17
Tổng vốn chủ sở hữu	70.956	83.462	18

**3.2.2 Phân tích kết quả kinh doanh**

**a. Thu nhập**

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn là 21.006 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023 và hoàn thành 95% kế hoạch.
- Tổng thu nhập trong năm của ACB đạt 33.515 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ, trong đó thu nhập lãi thuần tăng 11,4% và thu nhập ngoài lãi giảm 27%. Biên lãi ròng có sự sụt giảm

so với năm 2023, còn 3,62%, chủ yếu do mặt bằng lãi suất huy động tăng trở lại trong khi lãi suất cho vay vẫn duy trì ở mức thấp để hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng.



- Thu nhập ngoài lãi năm 2024 giảm 27%, đạt 5,7 nghìn tỷ đồng, chủ yếu do thị trường đầu tư chứng khoán kém thuận lợi. Tuy nhiên phí dịch vụ vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực tăng 11%, nhờ các sản phẩm chủ lực như:
  - Hoạt động kinh doanh thẻ tăng trưởng ấn tượng 39% so với năm 2023 và doanh số thanh toán tăng 25% so với cùng kỳ nhờ việc tăng trải nghiệm khách hàng, đổi mới sản phẩm dịch vụ, gia tăng các ưu đãi dành cho khách hàng như: ưu đãi phí giao dịch khi chi tiêu tại nước ngoài, phí trả góp tốt nhất thị trường, v.v.
  - Thanh toán quốc tế tăng trưởng 24% so với cùng kỳ trong bối cảnh tình hình xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt.

- Phí thu từ tài khoản ghi nhận cải thiện đáng kể so với cùng kỳ nhờ tiết giảm chi phí SMS trả cho nhà cung cấp thông qua các biện pháp như truyền thông khuyến khích khách hàng chuyển đổi sang nhận thông báo qua ứng dụng ngân hàng.

#### **b. Chi phí hoạt động**

- Chi phí hoạt động của ACB tới cuối năm gần 11 nghìn tỷ đồng, tương đương so với năm trước, và tỷ lệ CIR 32,5% giảm nhẹ so với năm 2023.

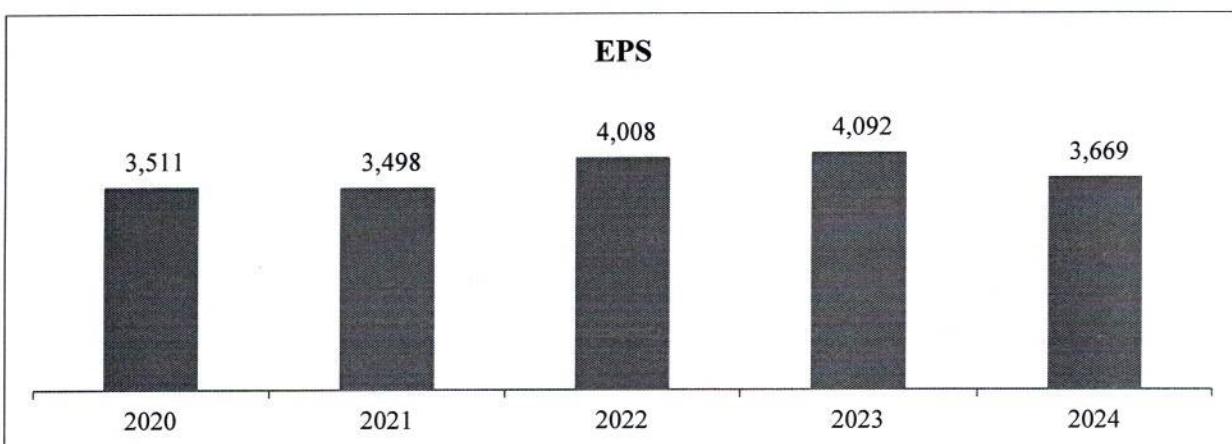
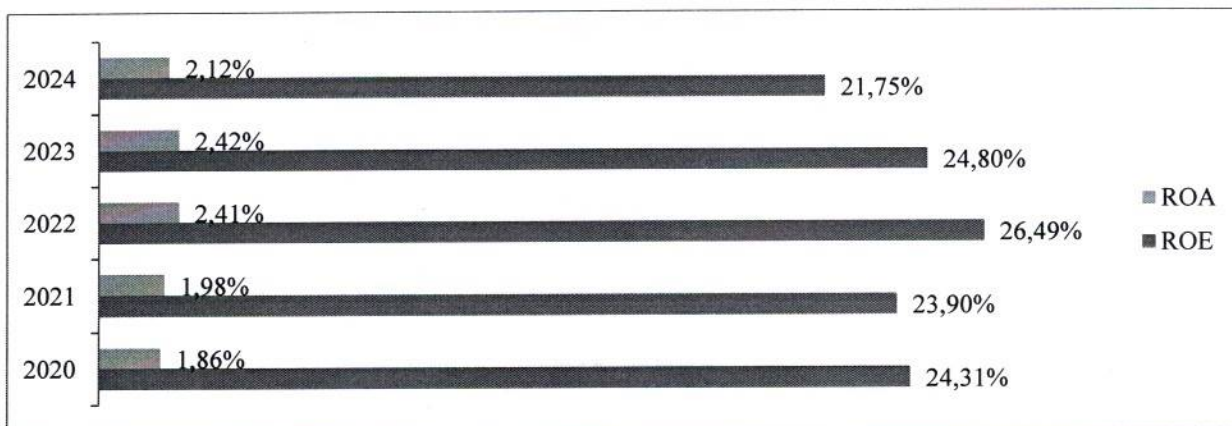
Chi tiêu (ĐVT: Tỷ đồng)	2024	2023	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng 2024 (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	18	19	-2	0
Chi phí cho nhân viên	6.468	6.215	4	59
Chi về tài sản	1.646	1.780	-8	15
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	2.212	2.346	-6	20
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	575	505	14	5
Chi phí dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn và dự phòng nợ khó đòi	-17	9	-277	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.903</b>	<b>10.874</b>	<b>0</b>	<b>100</b>

#### **c. Chi phí dự phòng**

Trong năm 2024, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng ở hầu hết các ngân hàng đều tăng cao. Chi phí này của ACB năm 2024 là (1.606) tỷ đồng, giảm 198 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 78%.

#### **d. Tỷ suất lợi nhuận, lãi cơ bản mỗi cổ phiếu**

- ACB vẫn duy trì được tỷ suất lợi nhuận cao hàng đầu trong ngành. Nhiều năm liền, ROE ở mức trên 20%; và đạt gần 22% trong năm 2024. ROA cuối năm 2023 đạt 2,1%.
- EPS hiện đạt mức ~3.669 đồng/cổ phiếu, giảm so với EPS năm 2023 (4.092 đồng).



### e. Hoạt động ngân hàng số

Ngân hàng số ACB đã và đang ứng dụng những tiến bộ công nghệ để phát triển sản phẩm dịch vụ và tính năng trong năm 2024, tập trung vào 3 giá trị “An - Tiện - Lợi” xuyên suốt hành trình thiết kế trải nghiệm cho khách hàng:

**AN:** ACB ONE đã đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất để tạo ra sự *an tâm* cho khách hàng khi trải nghiệm giao dịch trên không gian số của ACB. Cụ thể:

- Áp dụng xác thực sinh trắc học khuôn mặt trong giao dịch trực tuyến;
- Chủ động loại bỏ các tài khoản không chính chủ;
- Tự động nhận diện và cảnh báo khi thiết bị di động có dấu hiệu bị tấn công từ mã độc dẫn đến nguy cơ mất tiền trong tài khoản, chủ động ngăn chặn khách hàng chuyển tiền đi khi có dấu hiệu giao dịch nghi ngờ.

**TIỆN:** ACB phát triển đồng bộ các giải pháp, tính năng gắn gũi với nhu cầu và hoạt động tài chính hàng ngày theo phân khúc khách hàng để họ *thuận tiện* sử dụng và nhận được các lợi ích thiết thực. Cụ thể là:

- Với khách hàng cá nhân: triển khai các tính năng mới như đặt vé máy bay trực tuyến, liên kết tài khoản ACB vào ví VETC, mua vé số Vietlott SMS, cải tiến sản phẩm tiền gửi trực tuyến (Online), tính năng video-call hỗ trợ khách hàng trong đăng ký sinh trắc học;
- Với khách hàng chủ cửa hàng: giải pháp quản lý cửa hàng cho chủ cửa hàng dễ dàng tạo tài khoản Lộc Phát, kinh doanh “rảnh tay” với tiện ích tự động thống kê doanh thu qua tài

khoản và mã QR, dễ dàng chia sẻ thông báo số dư với nhân viên mà không lộ số dư tài khoản;

- Với khách hàng doanh nghiệp: Việc triển khai chuyển tiền quốc tế kết hợp mua ngoại tệ ngay trên cùng 1 dịch vụ, với đặc quyền giữ tỷ giá lên đến 48 giờ không chỉ nâng cao trải nghiệm số cho khách hàng, mà còn mang lại lợi ích tài chính cho ACB và đặt nền tảng cho việc mở rộng các dịch vụ số khác như L/C, nhờ thu, v.v.

**LỢI:** ACB không chỉ phát triển sản phẩm tiện ích đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của khách hàng, mà còn đầu tư mở rộng hệ sinh thái đối tác để kết nối thêm nhiều *lợi ích* vào trải nghiệm của khách hàng. Cụ thể là:

- Mở rộng thêm nhiều dịch vụ mới với nhóm đối tác thứ ba cho cả khách hàng doanh nghiệp và cá nhân có kinh doanh;
- Kết nối 81 thương hiệu và triển khai gần 143 chương trình ưu đãi trên “ACB Rewards - Săn quà mỗi ngày” giúp phong phú thêm kho quà tặng.

Ngoài ra, thông qua giải pháp tiếp thị tự động - Automation Marketing, ACB đã tiếp cận được trên 8 triệu khách hàng định danh với trên 28 triệu thông báo được gửi ra trung bình một tháng, góp phần thúc đẩy quy mô giao dịch của khách hàng trên kênh số trong năm 2024. Theo đó, số lượng giao dịch tăng 60% và doanh số giao dịch tăng xấp xỉ 30% so với năm trước, trong đó có đến 77% doanh số giao dịch thực hiện trên ACB Mobile App.

### **3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và công tác quản lý**

Trong năm 2024, để đáp ứng yêu cầu tuân thủ và/ hoặc nhu cầu nội tại, ACB đã sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị tại Hội sở, gồm có: Khối Thị trường tài chính, Khối Vận hành, Phòng Quản lý rủi ro tín dụng (Khối Quản lý rủi ro), Phòng Phân tích tín dụng, Phòng Thẩm định tài sản, Trung tâm Phát triển giải pháp thanh toán (Khối Khách hàng cá nhân), và Văn phòng Hội đồng quản trị.

Hoạt động vận hành tiếp tục thực hiện cải tiến theo các định hướng chuyên đổi số và tăng tự động hóa, với các mục tiêu:

- Gia tăng trải nghiệm khách hàng: tạo sự tiện lợi để khách hàng tiếp cận sản phẩm dịch vụ đa kênh, hướng đến 100% sản phẩm dịch vụ cơ bản của ngân hàng được cung ứng qua kênh ngân hàng số; giảm thời gian cung ứng sản phẩm dịch vụ đến khách hàng.
- Tiết giảm chi phí vận hành thông qua giảm hao phí nhân lực trong quy trình tác nghiệp, giảm chi phí giấy tờ mực in, v.v.
- Giảm thiểu rủi ro tác nghiệp thủ công.
- Phát triển bền vững theo định hướng ESG.

Năm 2024 cũng đánh dấu sự quyết liệt và tham vọng của ACB trong việc thử nghiệm và nhân rộng ứng dụng công nghệ mới trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau. Cụ thể, bên cạnh việc tiếp tục mở rộng ứng dụng các công nghệ tự động hoá như nhận diện ký tự quang học (OCR) và tự động hoá bằng robot (RPA), ACB đã nghiên cứu ứng dụng thành công công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) mới nhất thị trường là công nghệ AI tạo sinh (generative AI) giúp nhân viên Hội



sở thẩm định khách hàng và giúp nhân viên kinh doanh phát triển khách hàng doanh nghiệp. Bên cạnh đó ACB đã nghiên cứu, triển khai thí điểm thành công dự án FDD (Fraud Document Detection) kết hợp nhiều lớp công nghệ bao gồm các nền tảng AI lõi khác nhau giúp nhận diện các dấu hiệu bất thường trên chứng từ trong quy trình cấp tín dụng. Dự án FDD dự kiến được áp dụng diện rộng trên toàn hệ thống ngay trong Quý 1/2025 và được kỳ vọng sẽ hỗ trợ mạnh mẽ hoạt động quản lý rủi ro, tạo lớp phòng vệ vững chắc cho nghiệp vụ tín dụng.

### **3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### **3.4.1 Chiến lược 05 (năm) năm giai đoạn 2025 - 2030**

- a. Bối cảnh và động lực cho chiến lược 2025 - 2030
  - ACB đã kết thúc giai đoạn 2019 – 2024 và đạt được mục tiêu cam kết với cổ đông (tốp 3 ngân hàng có tỷ suất sinh lời cao nhất, duy trì ROE > 20%).
  - Thị trường với những thay đổi quan trọng về công nghệ, hành vi khách hàng, cạnh tranh trong ngành gia tăng và ACB cần tiếp tục thay đổi, kiến tạo các năng lực mới để duy trì và phát triển năng lực cạnh tranh giúp đạt được các cột mốc mới trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.
- b. Mục tiêu cho ACB 2025-2030: Tiếp tục nằm trong nhóm ngân hàng dẫn đầu về lợi nhuận và tỷ suất sinh lời.
- c. Các trụ cột chiến lược:
  - (1) Tăng trưởng bền vững và đa dạng hóa doanh thu: duy trì vị thế mảng bán lẻ, phát triển mảng khách hàng doanh nghiệp và mở rộng hệ sinh thái, và các dịch vụ số.
  - (2) Nâng cao năng lực số và đẩy mạnh các hoạt động ngân hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI-driven banking): tập trung vào dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, và nền tảng số nâng cao việc cá nhân hóa trải nghiệm cho người dùng.
  - (3) Củng cố nền tảng quản trị rủi ro và ESG: phát triển bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về quản trị và tài chính xanh.
  - (4) Tái định hình mô hình vận hành và tối ưu hiệu suất: xây dựng mô hình tổ chức linh hoạt, tận dụng công nghệ để tối ưu chi phí.
  - (5) Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa đổi mới: thu hút và phát triển nhân tài, xây dựng môi trường sáng tạo và hiệu suất cao.

#### **3.4.2 Mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch**

Dự kiến năm 2025, ACB nâng cấp 2 phòng giao dịch lên chi nhánh và mở mới 1 chi nhánh tại tỉnh Ninh Bình, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên 389 đơn vị, hoạt động tại 50 tỉnh thành trong cả nước.

### **3.5 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Công ty KPMG không có ý kiến không chấp thuận đối với báo cáo tài chính của ACB.

### **3.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

**3.6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

**3.6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

**3.6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội của ACB đối với cộng đồng địa phương**

(Xin xem Chương 9 “Báo cáo phát triển bền vững”.)

## **CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB**

### **4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB**

Kết quả hoạt động năm 2024 cho thấy ACB tiếp tục tăng trưởng tốt về quy mô vốn và tài sản, thực hiện đạt 95% chỉ tiêu tổng lợi nhuận trước thuế, đảm bảo các chỉ số hoạt động và về hiệu quả ở mức hợp lý cũng như có cải thiện so với năm trước, và tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật.

Một là hoạt động kinh doanh năm 2024 tăng trưởng tốt.

- Tổng tài sản đạt 864 nghìn tỷ đồng, tăng 20,20% và hoàn thành 107% kế hoạch. Các khoản mục trong bảng tổng kết tài sản tiếp tục tăng trưởng ổn định.
- Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá đạt 639 nghìn tỷ đồng, tăng 19,41% và hoàn thành 108% kế hoạch. Phát hành thành công 82.440 tỷ đồng giấy tờ có giá, kỳ hạn bình quân 1,43 năm với chi phí hợp lý, góp phần tăng quy mô nguồn vốn.
- Cho vay khách hàng đạt 581 nghìn tỷ đồng, tăng 19,09% và hoàn thành 104% kế hoạch. Trong đó, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân tăng 51 nghìn tỷ đồng, tương đương 15,84%.

Hai là kế hoạch lợi nhuận đạt 95% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn năm 2024 đạt 21,006 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023 và hoàn thành 95% kế hoạch (Kế hoạch lợi nhuận trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024: 22.000 tỷ đồng.)

Ba là an toàn.

- Tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2024 là 1,49%, dưới mức 2%.
- Các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được ACB giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất được duy trì trên mức 11% tại mọi thời điểm trong năm.

Bốn là, việc thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội có những tiến triển nhất định. Chi tiết xin xem ở Chương 9 “Báo cáo phát triển bền vững”.

### **4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành**

HĐQT nhận thấy BDH đã thực hiện nhiệm vụ thành công, như sau:

- BDH đã thực thi tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024: tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận tăng trưởng như kế hoạch, theo đúng định hướng chiến lược hoạt động 2019 – 2024.
- Hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ được củng cố và vận hành một cách hiệu quả.
- Mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức được điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh.

- Các giải pháp kinh doanh thường xuyên được cập nhật và điều chỉnh theo điều kiện của thị trường.
- Nguồn nhân lực được tuyển dụng, đào tạo, đáp ứng nhu cầu hoạt động.
- Hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an toàn trong vận hành và giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của BĐH.

#### **4.3 Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025**

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 với mức tăng được NHNN thông báo và phù hợp với điều kiện thị trường; tiếp tục kiểm soát tốt chất lượng tín dụng; cải thiện tỷ trọng thu nhập từ phí trên doanh thu; phát triển nghiệp vụ ngân hàng theo hướng cho phép khách hàng có thể thực hiện trên môi trường số và gia tăng số lượng giao dịch của khách hàng qua các kênh số; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và trải nghiệm khách hàng.
- Tăng cường giám sát các nỗ lực thực hành phát triển bền vững (ESG).

## CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 5.1 Hội đồng quản trị

#### 5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

##### a. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức danh	Chức vụ tại các ủy ban	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) <sup>16</sup>
1	Trần Hùng Huy	Chủ tịch	Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược, thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Đầu tư.	3,43
2	Nguyễn Thành Long	Phó chủ tịch	Thành viên Ủy ban Nhân sự (từ ngày 01 tháng 3 năm 2025).	0,04
3	Hiep Van Vo	Thành viên	Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược, và thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro.	Không sở hữu
4	Đinh Thị Hoa	Thành viên	Thành viên Ủy ban Chiến lược.	0,00 (*)
5	Đặng Thu Thủy	Thành viên	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự.	1,19
6	Đàm Văn Tuấn	Thành viên	Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro và thành viên Ủy ban Nhân sự.	0,01
7	Đỗ Minh Toàn	Thành viên	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư, thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, và Ủy ban Chiến lược <sup>17</sup> .	0,07
8	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Thành viên Ủy ban Đầu tư.	0,01
9	Trịnh Bảo Quốc	Thành viên độc lập	Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự.	Không sở hữu

(\*) “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

<sup>16</sup> Số liệu: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

<sup>17</sup> Thành viên Ủy ban Chiến lược từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

## **b. Lý lịch tóm tắt**

### **Ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ năm 2006 và giữ chức danh Chủ tịch từ năm 2012 đến nay.
- Vào ACB năm 2002 và trải qua các vị trí: Giám đốc Marketing, Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực, Phó Tổng giám đốc (2008). Ông từng là Trợ lý giám đốc Nhóm tư vấn sáp nhập tổ chức tài chính của Tập đoàn Tài chính Rothschild, Anh Quốc, từ năm 2010 – 2011.
- Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành quản trị kinh doanh, tài chính và kinh doanh quốc tế vào năm 2000, và thạc sĩ quản trị kinh doanh vào năm 2002 tại Trường Đại học Chapman, Hoa Kỳ. Nhận học vị tiến sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ năm 2010.

### **Ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ ngày 26 tháng 12 năm 2012, và giữ chức danh Phó Chủ tịch từ năm 2013 đến nay.
- Từng là Tổng giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt. Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long.
- Tốt nghiệp cử nhân thương mại học, chứng chỉ cao học 1 ngành tiền tệ ngân hàng tại Viện Đại học Vạn Hạnh (Sài Gòn); và tốt nghiệp cử nhân Anh văn, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

### **Ông Hiệp Van Vo (Vo Hiệp Van, Võ Văn Hiệp), Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên độc lập HĐQT ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- Thành viên HĐQT ACB nhiệm kỳ 2023 – 2028.
- Trải qua các vị trí lãnh đạo cấp cao tại Citi Group, Vietnam Partners LLC, Deutsche Bank, VIGroup. Từ năm 2005 đến nay, ông là Giám đốc điều hành CVC Asia Pacific (Singapore).
- Tốt nghiệp cử nhân kỹ thuật vật lý Học viện Quân sự Hoa Kỳ (US Military of Academy) West Point, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ.

### **Bà Đinh Thị Hoa, Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ năm 2013 đến nay, và thành viên BKS ACB (1998 – 2007).
- Bà từng/đang giữ vị trí lãnh đạo cấp cao tại nhiều tổ chức như Công ty cổ phần phim Thiên Ngân, Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt, Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy, Công ty cổ phần Galaxy Play, Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE). Bà cũng từng là Chuyên viên và Điều phối viên Bộ Ngoại giao, Chuyên viên dự án Chương trình Lương thực thế giới.
- Tốt nghiệp cử nhân khoa báo chí quốc tế Trường Đại học Quốc gia Quan hệ quốc tế Matxcova, Nga, và thạc sĩ quản trị kinh doanh Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ.

**Bà Đặng Thu Thủy, Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ năm 2011 đến nay.
- Công tác tại ACB từ ngày thành lập (ngày 04 tháng 6 năm 1993), trải qua các vị trí Chánh văn phòng và Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và cử nhân ngoại ngữ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.

**Ông Đàm Văn Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ ngày 26 tháng 12 năm 2012 đến nay.
- Vào ACB năm 1994. Trải qua các vị trí phó giám đốc chi nhánh, giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Trưởng Ban Chiến lược, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty ACBA, Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực. Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Trước đó, ông là giảng viên tiếng Anh và tiếng Trung.
- Tốt nghiệp thạc sĩ ngữ văn của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ.

**Ông Đỗ Minh Toàn, Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ năm 2023.
- Vào ACB năm 1995, trải qua các vị trí Phó Phòng và Trưởng Phòng Tín dụng, Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp, Phó Tổng giám đốc và Tổng giám đốc. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên của các công ty ACBS và ACBC. Trước đó, ông từng công tác tại Văn phòng đại diện Ngân hàng ING Barings từ năm 1993 đến năm 1995.
- Tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, cử nhân quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, cử nhân luật của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ.

**Ông Nguyễn Văn Hòa, Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT ACB từ năm 2023.
- Vào ACB năm 1995, trải qua các vị trí sau: Kế toán trưởng Chi nhánh Đà Nẵng, Kế toán trưởng Hội sở, Giám đốc Tài chính, và Phó Tổng giám đốc.
- Tốt nghiệp cử nhân kinh tế và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

**Ông Trịnh Bảo Quốc, Thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên độc lập HĐQT ACB từ năm 2023.
- Từng công tác tại Avenue Capital Group, Tập đoàn CT&D (Chủ đầu tư của Phú Mỹ Hưng, KCX Tân Thuận), Công ty cổ phần Bất động sản Sơn Kim, Ngân hàng TMCP Xuất nhập

khẩu Việt Nam (Eximbank), Công ty TNHH Thiên Hương và Công ty cổ phần Tập Đoàn Khu Công nghiệp Việt Nam.

- Tốt nghiệp Cử nhân Sinh vật học và Cử nhân Sử học của Trường Đại học Kansas, Hoa Kỳ; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Trường kinh doanh Berkeley Haas, Đại học California, Hoa Kỳ.

### **c. Thay đổi thành viên HĐQT**

Không có.

#### **5.1.2 Các ủy ban thuộc HĐQT**

Hiện nay, ACB có bốn ủy ban thuộc HĐQT, đó là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, và Ủy ban Đầu tư.

##### **a. Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro**

Ủy ban Quản lý rủi ro có 08 (tám) thành viên, trong đó có 05 (năm) thành viên HĐQT.

Trong năm 2024, nghị quyết của Ủy ban Quản lý rủi ro tập trung vào các lĩnh vực sau: hoàn thiện Khung quản trị rủi ro, bao gồm Chính sách quản lý rủi ro và Tuyên bố khẩu vị rủi ro; hoàn thiện cơ chế phối hợp ứng xử nội bộ đối với các vi phạm dẫn đến rủi ro vận hành, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh thẻ, công nghệ thông tin; và xây dựng các hạn mức quản lý tài sản nợ và tài sản có (ALM) linh hoạt theo nhiều kịch bản nhằm hỗ trợ kinh doanh.

##### **b. Hoạt động của Ủy ban Nhân sự**

Ủy ban Nhân sự có 07 (bảy) thành viên, trong đó có 05 (năm) thành viên HĐQT.

Ủy ban Nhân sự trong năm 2024 đã tham mưu cho HĐQT hoặc quyết định các vấn đề về lương thưởng cán bộ công nhân viên cũng như cơ cấu tổ chức và nhân sự quản lý cấp cao của Ngân hàng và các công ty con như bổ nhiệm và tái bổ nhiệm thành viên BDH, điều chỉnh nhân sự các hội đồng trực thuộc BDH và tái bổ nhiệm kiểm soát viên công ty con.

##### **c. Hoạt động của Ủy ban Chiến lược**

Ủy ban Chiến lược có 06 (sáu) thành viên, trong đó có 04 (bốn) thành viên HĐQT.

Trong năm 2024, Ủy ban Chiến lược đã chỉ đạo rà soát tiến độ, phương pháp tiếp cận cũng như hiệu quả triển khai của 10 (mười) dự án chiến lược đã được phê duyệt vào cuối năm 2022. Kết quả tại cuối năm 2024 như sau:

- 07 (bảy) dự án hoàn thành và được chuyển giao cho các đơn vị kinh doanh hoặc nhân rộng mô hình trên toàn hệ thống;
- 01 (một) dự án liên quan đến phát triển hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) mới đang triển khai đúng tiến độ;
- 01 (một) dự án được ngừng triển khai; và
- 01 (một) dự án được đưa ra khỏi danh mục dự án.



Các dự án đã hoàn thành phần lớn tập trung vào các vấn đề chuyển đổi mô hình kinh doanh, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất, nâng cao năng lực kinh doanh hoặc phát triển năng lực kinh doanh mới.

#### **d. Hoạt động của Ủy ban Đầu tư**

Ủy ban Đầu tư có 05 (năm) thành viên, trong đó có 04 (bốn) thành viên HĐQT. Trong năm 2024, Ủy ban Đầu tư tiếp tục định hướng đầu tư hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng bao gồm: tăng cường đầu tư các công ty con hoạt động hiệu quả và tăng trưởng cao; duy trì nắm giữ các khoản đầu tư hiệu quả trong các lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động Ngân hàng. Nhìn chung, hoạt động đầu tư năm 2024 có đóng góp tích cực vào lợi nhuận hợp nhất của Ngân hàng.

##### **5.1.3 Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2024, HĐQT đã họp 05 (năm) lần và cho ý kiến bằng văn bản 05 (năm) lần; và ban hành tổng cộng 55 (năm mươi lăm) nghị quyết có nội dung liên quan đến chủ trương, chính sách đối với các hoạt động trọng yếu, tổ chức bộ máy và nhân sự cấp quản lý.

Các báo cáo quản trị công ty định kỳ sáu tháng và cả năm được báo cáo đầy đủ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ACB.

##### **5.1.4 Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT**

ACB có 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023 – 2028. Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia họp đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như của các ủy ban thuộc HĐQT (Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) mà thành viên HĐQT độc lập là thành viên, và cho ý kiến đối với tất cả các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản. Tại các cuộc họp, thành viên HĐQT độc lập đều phát biểu về các vấn đề một cách khách quan và độc lập. Thành viên HĐQT độc lập cũng đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong vai trò là người giám sát việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản theo quy định tại Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu.

##### **5.1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm**

Các thành viên HĐQT ACB có nhiều năm kinh nghiệm quản trị điều hành TCTD và/ hoặc các tổ chức kinh tế khác; và đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty.

- Ông Trần Hùng Huy tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT (Company Directors Course) của Australian Institute of Company Directors (AICD) năm 2019.
- Ông Nguyễn Thành Long tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) năm 2020.
- Ông Đàm Văn Tuấn tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Thai Institute of Directors Association (Thai IOD) năm 2015 và Chương trình International Directors Banking Programme của INSEAD năm 2019.

- Ông Đỗ Minh Toàn tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) năm 2023.
- Ông Nguyễn Văn Hòa tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) năm 2023.

**5.1.6 Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của ACB nắm giữ tại các công ty khác (đến ngày 31 tháng 12 năm 2024)**

STT	Thành viên	Chức danh tại ACB	Chức danh tại công ty khác
1	Trần Hùng Huy	Chủ tịch	Không có
2	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch	
	- Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long		Chủ tịch HĐQT
3	Hiep Van Vo	Thành viên	Không có
4	Đinh Thị Hoa	Thành viên	
	- Công ty cổ phần Giải trí và Giáo dục Galaxy		Thành viên HĐQT
	- Công ty cổ phần Galaxy Play		Thành viên HĐQT
5	Đặng Thu Thủy	Thành viên	Không có
6	Đàm Văn Tuấn	Thành viên	Không có
7	Đỗ Minh Toàn	Thành viên	
	- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)		Chủ tịch HĐQT
	- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)		Chủ tịch HĐQT
	- Công ty cổ phần Vì Ngày Mai Cho Em		Thành viên HĐQT
8	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	
	- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)		Thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh tại ACB	Chức danh tại công ty khác
	- Công ty Cổ phần Sài Gòn Phú Quốc		Thành viên HĐQT
	- Công ty TNHH Khách sạn Du lịch Saigon Star		Thành viên HĐQT
9	Trịnh Bảo Quốc	Thành viên độc lập	Không có

### 5.1.7 Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT đã bổ nhiệm ông Đàm Văn Tuấn, thành viên HĐQT, làm Người phụ trách quản trị công ty (ngày 21/5/2019).

## 5.2 Ban kiểm soát

### 5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

#### a. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) <sup>18</sup>
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về việc tổ chức và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	0,02
2	Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Giám sát (i) theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan; (ii) kiểm soát công tác hạch toán kế toán, kiểm soát tài sản; (iii) hoạt động kinh doanh chủ yếu và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn của Ngân hàng; (iv) việc thực hiện ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.	Không sở hữu

<sup>18</sup> Số liệu: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) <sup>18</sup>
3	Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán, hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng.	0,00 (* )

(\* ) “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

#### **b. Lý lịch tóm tắt**

##### **Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp, Trưởng Ban kiểm soát**

- Trưởng BKS ACB từ năm 2008.
- Công tác tại ACB từ ngày thành lập (ngày 04 tháng 06 năm 1993).
- Trải qua các vị trí/chức danh: Kế toán trưởng (1993 – 1994), Phó Tổng giám đốc (1994 – 2008). Trước đó, ông giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (1978 – 1993).
- Tốt nghiệp cử nhân thương mại học tại Viện Đại học Vạn Hạnh (Sài Gòn) và tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

##### **Bà Nguyễn Thị Minh Lan, Thành viên**

- Thành viên BKS ACB từ năm 2013 đến nay.
- Từng làm việc tại NHNN Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1986 – 2009), trải qua một số vị trí như Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Tiền tệ kho quỹ và Trưởng Phòng Quản lý ngoại hối. Bà cũng từng là trợ lý tổng giám đốc và phó tổng giám đốc của một ngân hàng thương mại trong nước (2009 – 2013).
- Tốt nghiệp cử nhân ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và cử nhân hành chính học của Học viện Hành chính quốc gia.

##### **Bà Hoàng Ngân, Thành viên**

- Thành viên BKS ACB từ năm 1998 đến nay.
- Từng giảng dạy tại Trường Trung học Ngân hàng III Trung ương (1978 – 1988), giữ chức vụ Kế toán trưởng và Trưởng BKS Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) (1988 – 2009).
- Tốt nghiệp cử nhân ngân hàng tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

#### **c. Thay đổi thành viên BKS**

Không có.

#### **5.2.2 Hoạt động của BKS**

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua các quyết nghị theo phiên họp (năm 2024 họp 05 phiên).

Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban quản lý rủi ro, hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Tham dự các phiên họp theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và thực hiện các công việc theo chỉ đạo của Thống đốc liên quan đến hoạt động Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng nhà nước liên quan đến việc chấp hành các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng; giám sát việc quản trị điều hành và hoạt động hệ thống thông qua kiểm toán nội bộ; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông; giám sát công tác hạch toán kế toán và thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.

Giám sát việc thực hiện các nội dung theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024; giám sát việc thực hiện các chỉ thị của Ngân hàng nhà nước, các kiến nghị của Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng.

### **5.2.3 Hoạt động của BKTNB**

Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro và toàn diện. Đối tượng kiểm toán là các chi nhánh/ phòng giao dịch có rủi ro và chưa được kiểm toán trong thời hạn ba năm; các quy trình nghiệp vụ, sản phẩm, đơn vị thuộc Hội sở có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng.

Trong năm 2024 đã kiểm toán 90 chi nhánh/ phòng giao dịch; và các chuyên đề bao gồm: (1) Kiểm toán việc đánh giá mức đủ vốn của ACB; (2) Kiểm toán quản lý rủi ro thị trường và quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; (3) Kiểm toán hoạt động đại lý bảo hiểm; (4) việc quản lý các giao dịch tự động tại ACB; (5) Kiểm toán việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ, tính năng mới trên các kênh giao dịch của ngân hàng số; (6) Kiểm toán hoạt động thanh toán quốc tế; (7) Kiểm toán công tác quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu; (8) Kiểm toán việc phân loại nợ, trích lập dự phòng; việc xử lý nợ xấu; việc sử dụng dự phòng để XLRR, theo dõi nợ đã sử dụng dự phòng để XLRR và xuất toán ngoại bảng; (9) Kiểm toán việc giải ngân đối với khách hàng vay vốn; (10) Kiểm toán việc kiểm tra, giám sát sau việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng; (11) Kiểm toán công tác quản lý an toàn, bảo mật hệ thống mạng; (12) Kiểm toán hoạt động Công ty Quản lý quỹ (ACBC); (13) Kiểm toán cho vay hỗ trợ lãi suất tại ACB theo Nghị định 13/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN; (14) Đánh giá tình trạng sử dụng hạ tầng hệ thống Private Cloud của ACB; (15) Đánh giá hoạt động đầu tư dự án Data platform; (16) Kiểm toán liên quan Bảo hiểm tiền gửi tại ACB.

Ngoài ra còn thực hiện kiểm toán, kiểm tra tất cả các yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng.

Kết quả kiểm toán có kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; sửa đổi bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị xử lý trách nhiệm đơn vị, cá nhân có sai phạm.

### 5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BDH

#### 5.3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, phần Thuyết minh, mục 44 “Giao dịch với các bên liên quan.”

#### 5.3.2 Giao dịch cổ phiếu ACB của người nội bộ

Trong năm 2024, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và thư ký công ty không có giao dịch cổ phiếu ACB.

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của thành viên HĐQT (01 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	01	10.000
Bán	0	0
Cộng	01	10.000

#### 5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

- ACB hợp tác với ACBS liên quan đến giao dịch hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ (theo Nghị quyết số 1946/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 16/5/2024.)
- ACB cấp hạn mức tín dụng đối với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL) là 1.500.000.000.000 VND (theo Nghị quyết số 1947/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 16/5/2024.)
- ACB thực hiện giao dịch với ACBS trong các lĩnh vực sau: đặt lệnh giao dịch chứng khoán cho các khách hàng lưu ký tại ACB và đặt lệnh giao dịch chứng khoán tự doanh của ACB; liên kết các ứng dụng lưu ký của ACB và các ứng dụng của ACBS để triển khai các tính năng và tiện ích cho khách hàng lưu ký tại ACB đặt lệnh chứng khoán qua ACBS; và mở tài khoản giao dịch của ACB tại ACBS để thực hiện việc giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của ACB tại ACBS (theo Nghị quyết số 4303/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 21/10/2024.)
- ACB góp vốn cho ACBS (theo Nghị quyết số 4304/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 21/10/2024.)

#### 5.3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về QTCT

##### a. Đánh giá việc thực hiện QTCT theo các tiêu chuẩn như Việt Nam CG code QTCT của Asean/ tiêu chuẩn khác

ACB đã ban hành các văn bản cơ sở sau đây:

- Điều lệ (cập nhật và công bố ngày 03/7/2024.)
- Quy chế quản trị nội bộ (cập nhật ngày 04/4/2024.)

- Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT (cập nhật ngày 23/4/2019.)
- Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS (cập nhật ngày 23/4/2019.)
- Quy chế công bố thông tin (cập nhật ngày 19/12/2024.)

ACB tuân thủ việc lập báo cáo quản trị công ty định kỳ sáu tháng theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

#### **b. Các hoạt động quan hệ với nhà đầu tư đã thực hiện trong năm**

Năm 2024, ACB tiếp tục thể hiện cam kết mạnh mẽ của mình trong việc xây dựng và phát triển quan hệ với các nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng, cũng như cộng đồng các nhà phân tích, các cơ quan báo chí trong và ngoài nước, và các bên hữu quan khác, thông qua việc trao đổi thông tin một cách thường xuyên và minh bạch qua nhiều kênh khác nhau. Cụ thể như sau:

Vào ngày 04/4/2024, ACB đã tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2024, dưới hình thức họp trực tiếp, giúp cho cổ đông tương tác với HĐQT và BDH về kết quả hoạt động năm tài chính vừa qua và các chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính hiện hành.

Trong năm, ACB cũng đã tổ chức ba cuộc họp cập nhật kết quả kinh doanh trực tuyến hàng quý với sự tham gia trình bày và trả lời các câu hỏi của đại diện BDH. Các cuộc họp này đều nhận được sự quan tâm, tham dự của các cổ đông, cộng đồng các nhà phân tích, bao gồm các định chế tài chính lớn trong và ngoài nước (hơn 200 người tham dự trong mỗi cuộc họp).

Bên cạnh đó, trong năm 2024, ACB đã thực hiện gần 100 cuộc họp theo yêu cầu, đề nghị từ hơn 150 nhà đầu tư và nhà phân tích, đồng thời tham dự 7 hội nghị đầu tư trong và ngoài nước, được tổ chức bởi các định chế tài chính lớn như SSI, Vietcap, HSC, DC, UBS, JPM.

ACB đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật, và cập nhật kịp thời các thông tin liên quan tới hoạt động của Ngân hàng trên website. Cổ đông và các bên quan tâm có thể dễ dàng truy cập, bằng cả ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, các tài liệu bao gồm: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, tài liệu họp đại hội cổ đông, tài liệu nhà đầu tư (cập nhật kết quả kinh doanh quý) và các công bố thông tin khác.

ACB có Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư là đầu mối tiếp nhận và phản hồi kịp thời mọi ý kiến đóng góp, các câu hỏi và yêu cầu từ các nhà đầu tư và các bên hữu quan có quan tâm.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư của ACB trong năm 2024 được các nhà đầu tư và cộng đồng các nhà phân tích đánh giá cao với điểm hài lòng trung bình đạt 9/10, theo các khảo sát được thực hiện sau các buổi cập nhật kết quả kinh doanh quý. Bên cạnh đó ACB cũng được vinh danh top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất trong nhóm tổ chức tài chính có vốn hóa lớn (financial large cap) được các định chế tài chính đánh giá cao nhất năm 2024 do Vietstock, Hiệp hội VAFE và Tạp chí FiLi đồng tổ chức. Giải thưởng này đã khẳng định sự nghiêm túc của ACB đối với các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, từ đó giúp củng cố thêm niềm tin của các cổ đông ACB cũng như các bên hữu quan.

## CHƯƠNG 6. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2024

### 6.1 Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước năm 2024

#### 6.1.1 Kinh tế thế giới năm 2024

a. So với 2023, một năm kinh tế trì trệ và lạm phát cao, thì kinh tế thế giới 2024 đã phục hồi tương đối tốt, nhất là từ khoảng giữa năm trở đi trên cả phương diện tăng trưởng lẫn kiểm soát lạm phát, mặc dầu chưa đồng đều và chưa vững chắc.

IMF đánh giá kinh tế toàn cầu 2024 tăng trưởng ổn định, đạt khoảng 3,2% so với 2023, tăng 0,1%. Suy thoái và đình lạm đã không diễn ra. Lạm phát giảm từ 5,9% năm 2023 xuống 5,4%.

Kinh tế Mỹ cả năm tăng trưởng 2,8%, xấp xỉ mức 2023 (2,9%), lạm phát CPI tháng 12 là 2,9%; Khu vực đồng EURO tăng 0,8%, lạm phát CPI cuối năm ở mức 2,5%; Nhật tăng trưởng 0,3%, lạm phát CPI lõi cuối năm tăng 2,7% so cùng kỳ; Trung Quốc tăng trưởng 4,8%, đến cuối 2024 vẫn trong tình trạng giảm phát; Các nền kinh tế mới nổi đang phát triển tăng trưởng khoảng 4,2%, lạm phát 7,9%; Riêng khu vực Đông Nam Á tăng trưởng khoảng 4,7%.

Tăng trưởng khối lượng thương mại toàn cầu dự báo đạt 2,7%. Xuất khẩu của các nền kinh tế Châu Á và nhập khẩu của khu vực Bắc Mỹ cao hơn dự kiến trong khi dòng chảy thương mại của Châu Âu tiếp tục giảm cả về xuất khẩu lẫn nhập khẩu. Hoạt động du lịch và dịch vụ phục hồi khá ấn tượng trên phạm vi toàn cầu.

Điều kiện thị trường tài chính – tiền tệ tiếp tục được nới lỏng. Nhiều ngân hàng trung ương đã đồng loạt giảm lãi suất điều hành kể từ khoảng giữa năm 2024. Tính đến cuối năm, ECB giảm lãi suất 4 lần, Fed giảm 3 lần với mức giảm tổng cộng 1%. Các ngân hàng trung ương chủ chốt khác như Anh, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Canada, Trung Quốc, Hàn Quốc, v.v. đều giảm lãi suất với mức độ khác nhau. Riêng Ngân hàng Trung ương Nhật thì tăng lãi suất, chấm dứt mức âm từ tháng 3/2024 và tiếp tục đi theo chiều hướng tăng dần một cách thận trọng. Thị trường chứng khoán hầu khắp toàn cầu đều khá sôi động. Chẳng hạn ở Mỹ, chỉ số Dow Jones lập đỉnh lịch sử; S&P500 tăng 27,3%; Nasdaq tăng 29% so đầu năm. Ở Châu Á, các chỉ số chứng khoán đều kết thúc năm 2024 ở mức tăng xấp xỉ 15% trở lên, ví dụ Nikkei 225 là 15,6%; Hangseng 16,63%; Straits Times Index 15,84%; TAIEX 28,25%, v.v.

Sức mạnh kinh tế Mỹ và sự chênh lệch lãi suất, cùng với những chính sách được tuyên bố trước và sau bầu cử Tổng thống Mỹ 07/11/2024 đã làm cho đồng USD lên giá mạnh và duy trì ở mức cao, đặc biệt vào quý IV/2024. So đầu năm, chỉ số USD Index đã tăng 7% và vẫn tiếp tục duy trì đà tăng do sức hút đầu tư vào Mỹ.

Thị trường lao động bớt thắt chặt. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực kinh tế phát triển duy trì ở mức thấp (Mỹ khoảng 4,2%; EU khoảng 6%) và tiền lương được cải thiện. Song tình trạng thiếu hụt lao động có kỹ năng đang tăng cao, đặc biệt là trong những lĩnh vực quan trọng như chăm sóc sức khỏe, thông tin và truyền thông, với nguy cơ dân số ngày càng già hóa. Mặt khác việc đẩy nhanh công nghệ kỹ thuật số, phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) lại gây nên nguy cơ mất việc làm và thu nhập cho người lao động ngày càng lớn trong một số ngành và lĩnh vực.



Thị trường hàng hóa cơ bản, nhất là nguyên liệu và năng lượng nhìn chung khá ổn định. Trừ giá lương thực tăng 7% vì mất mùa và thiên tai, còn các hàng hóa phục vụ sản xuất – kinh doanh và đời sống, đặc biệt là dầu thô và sản phẩm chế biến đều thấp hơn nhiều so với dự báo đầu năm, mặc dù OPEC+ vẫn tiếp tục cắt giảm dự báo nhu cầu và sản lượng cung ứng cho kinh tế thế giới trong năm 2024 và 2025.

Riêng giá vàng biến động mạnh chưa từng có, lập đỉnh lịch sử 2.790 USD/OZ trong 2024 và đang tiếp tục hướng đến mức cao hơn, bất chấp đồng USD mạnh lên do các rủi ro kinh tế – địa chính trị khiến nhu cầu tìm kiếm nơi trú ẩn an toàn của các ngân hàng trung ương và nhà đầu tư vẫn gây áp lực lớn lên nguồn cung.

**b. Kinh tế Việt Nam với độ mở lớn, chịu tác động trực tiếp và thường xuyên của biến động kinh tế toàn cầu, tuy có những cơ hội tốt nhưng cũng phải ứng phó với nhiều khó khăn thách thức khách quan cũng như chủ quan, nhất là các nhân tố bất lợi bên trong, song đã nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức, tạo nên thắng lợi toàn diện và nổi bật, được trong nước và quốc tế đánh giá cao, mở ra triển vọng tích cực cho thời gian tới.**

Tăng trưởng quý sau luôn cao hơn quý trước và vượt xa nhiều dự báo, cả năm đạt 7,09% so mục tiêu 6 – 6,5% thuộc топ những nước có mức tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới. Các ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt đều có mức tăng trưởng ấn tượng so với 2023, như khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,07%; công nghiệp tăng 8,4% (riêng công nghiệp chế biến tăng 9,6%); tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,0%; xuất khẩu tăng 14,3%; Xuất siêu đạt xấp xỉ 25 tỷ USD.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 7,5%, trong đó vốn nhà nước tăng 5,3%; vốn khu vực tư nhân trong nước tăng 7,7%, vốn FDI tăng 10,6%. Năng suất các nhân tố tổng hợp từ mức âm kể từ những năm đại dịch Covid-19 đã phục hồi lên mức dương vào năm 2024 tuy còn khiêm tốn.

Tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 119,8% dự toán cả năm, tăng 16,2% so với 2023; tổng chi ngân sách Nhà nước đạt 86,4% dự toán năm, tăng 5,7% so cùng kỳ. Nợ công chỉ ở khoảng 37 – 38% GDP, thấp xa dưới trần 60% cho phép; nợ nước ngoài chiếm 33% GDP. Các nghĩa vụ nợ của Chính phủ đều được hoàn trả đúng hạn. Thâm hụt ngân sách 3,4% GDP đều thấp hơn trung bình thế giới của nhiều nước cùng hạng tín nhiệm.

Số doanh nghiệp gia nhập thị trường bằng 1,2 lần số doanh nghiệp rút khỏi thị trường. Chỉ số niềm tin kinh doanh tăng từ 46,3 điểm quý IV/2023 lên 61,8 điểm năm 2024.

Lạm phát CPI được kiểm soát ở mức trung bình 3,61% cả năm, thấp xa mục tiêu 4%. Chính trị xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững. Quan hệ hợp tác kinh tế và ngoại giao hữu nghị với bạn bè quốc tế ngày càng được củng cố và mở rộng.

Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc gia S&P và Moodys đều nâng hạng xếp hạng quốc gia của Việt Nam thêm một bậc, duy trì mức "ổn định" trong dài hạn; chỉ số tự do kinh tế tăng 13 bậc lên thứ 59 trên 176 nước và nền kinh tế.

## 6.2 Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam năm 2024 và những dự báo cho năm 2025

**6.2.1 Thành quả kinh tế Việt Nam năm 2024 cả về tăng trưởng lẫn ổn định vĩ mô đều có đóng góp quan trọng của ngành ngân hàng.** Mặc dù kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, kinh tế thế giới phân mảnh, chi phí logistics cao và bị gián đoạn bởi chiến sự Nga – Ukraine, xung đột giữa Israel và Hamas cùng các tổ chức khác tại Trung Đông; thiên tai tại nhiều nước và bão số 3 gây tổn thất lớn, v.v nhưng NHNN đã điều hành chính sách và hoạt động ngân hàng một cách linh hoạt, tích cực, thận trọng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng phương tiện thanh toán hợp lý, thông suốt cho nền kinh tế; vừa tăng cường đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và đời sống; vừa hỗ trợ khắc phục khó khăn, chia sẻ lợi ích với cộng đồng doanh nghiệp và dân cư vì mục tiêu phát triển bền vững.

NHNN tiếp tục duy trì lãi suất điều hành thấp để định hướng thị trường. Áp dụng linh hoạt các công cụ nghiệp vụ của NHTW để đảm bảo thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn cho các tổ chức tín dụng, hạn chế biến động lãi suất và ổn định tỷ giá, góp phần quyết định trọng việc giữ lạm phát trong tầm mục tiêu; cung ứng vốn tín dụng vượt kế hoạch tăng trưởng cả năm 15% với lãi suất cho vay thấp hơn 0,44% so mặt bằng cuối 2023.

Các biện pháp can thiệp thị trường vàng, thị trường ngoại tệ được điều chỉnh hợp lý, đưa chênh lệch giá vàng trong nước với giá vàng quốc tế về mức thấp (từ khoảng 20 triệu/lượng về dưới 5 triệu/lượng) và chặn được nạn đầu cơ gây rối loạn thị trường; giữ cho VND bị giảm giá ở mức thấp (khoảng 5% so với đầu năm) so với mức tăng giá trên 7% của USD trong rổ ngoại tệ mạnh, và so với mức giá cao gấp 1,5 đến 2 lần của đồng tiền nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

NHNN cũng đã đổi mới cách điều hành tăng trưởng tín dụng. Tuy chưa bỏ hạn mức tín dụng, nhưng với việc thông báo chỉ tiêu cho các ngân hàng ngay từ đầu năm đồng thời cho phép tổ chức tín dụng có thể chủ động tăng trưởng tín dụng căn cứ vào năng lực quản trị, nhu cầu vay vốn và huy động vốn tuân thủ các chuẩn mực an toàn hoạt động, v.v. Về thực chất NHNN đã có bước tiến theo hướng tôn trọng hơn quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về tài chính, cạnh tranh lành mạnh của NHTM trong kinh tế thị trường.

NHNN cũng đã xây dựng và triển khai các chương trình tín dụng có mục tiêu hỗ trợ sản xuất kinh doanh trọng điểm hoặc phục vụ an sinh xã hội, đặc biệt là các gói tín dụng ưu đãi; khoan, giãn, hoãn nợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng nặng nề của bão số 3 với 405.000 tỷ đồng cho vay mới và hạ lãi suất, tạo điều kiện sớm phục hồi sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống nhân dân.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng đã được tăng cường thường xuyên và quyết liệt hơn, không để xảy ra tình trạng đổ vỡ hoặc mất khả năng thanh toán của tổ chức tín dụng, đi đôi với triển khai xây dựng và thực hiện các đề án tái cơ cấu TCTD, tích cực kiểm soát và xử lý nợ xấu. Đến cuối tháng 01/2025, NHNN đã chuyển giao thành công 4 ngân hàng bị kiểm soát đặc biệt và kỳ vọng sẽ sớm lành mạnh hóa hoạt động của 4 ngân hàng này trong vài năm tới, đồng thời tích cực tìm giải pháp xử lý sớm ngân hàng SCB với tổn thất ít nhất về tài chính và lòng tin trong hoạt động ngân hàng.

Hoạt động thúc đẩy đổi mới công nghệ, áp dụng kỹ thuật số hiện đại, an toàn trong tín dụng - ngân hàng được coi là thành công lớn và là bước đột phá của hệ thống ngân hàng theo kịp với thông lệ quốc tế. Giao dịch không dùng tiền mặt tăng mạnh cả về số lượng (57,54%) và giá trị (34,54%). Việc áp dụng sinh trắc học và các biện pháp an toàn trong giao dịch ngân hàng hiện đã trở thành phổ biến. Đồng thời việc cảnh báo, giám sát, khuyến nghị an toàn hoạt động, bảo vệ lợi ích cho ngân hàng và khách hàng trong bối cảnh lừa đảo phức tạp và ngày càng nhiều trên mạng qua ứng dụng công nghệ kỹ thuật số đã được chú trọng hơn, phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan chức năng khác.

Nhờ những nỗ lực và đổi mới quản lý Nhà nước và thực thi chính sách tiền tệ - tín dụng của NHNN, nhờ khắc phục khó khăn và thách thức trong kinh doanh, nắm bắt cơ hội, vượt qua áp lực về giảm lãi suất cho vay trong khi dòng tiền gửi bị cạnh tranh bởi những kênh đầu tư hấp dẫn hơn, phải tiết giảm chi phí, khoan hoãn giãn nợ cho khách hàng, v.v, các tổ chức tín dụng Việt Nam mà nòng cốt là các NHTM đã kết thúc tương đối thành công hoạt động kinh doanh tiền tệ - tín dụng năm 2024; bảo đảm hài hòa lợi ích riêng với lợi ích chung, lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của khách hàng; chuẩn bị hành trang tốt hơn cho thời kỳ phát triển mới.

Những số liệu sơ bộ cho thấy đến cuối năm 2024, mức đủ vốn (CAR) bình quân của hệ thống ngân hàng Việt Nam khoảng 12,50%; Hệ số sinh lời trên tổng tài sản (ROA) khoảng 1,27%; Hệ số suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) khoảng 13,8% (theo nguồn của NHNN).

Trong số 27 ngân hàng thương mại đã niêm yết trên sàn chứng khoán có 24 ngân hàng tăng trưởng lợi nhuận dương, 1 ngân hàng bị lỗ, tổng lợi nhuận trước thuế tăng 18% so với năm 2023. Trong đó có ngân hàng mức tăng lợi nhuận từ 20% trở lên; tiền lương và tiền thưởng của người lao động đều tăng tương xứng. Bên cạnh đó các ngân hàng còn đóng góp nhiều vào các quỹ an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát và hỗ trợ đồng bào bị thiên tai bão lũ bằng nguồn thu nhập của mình hoặc của người lao động trong ngành.

### **6.2.2 Những dự báo cho năm 2025**

Kinh tế toàn cầu 2025 được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 3,2 – 3,3%, gần như không đổi so 2024, trong khi "cuộc chiến thương mại" có thể bùng phát trở lại được dự báo sẽ kéo lùi tăng trưởng, khiến nhu cầu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam giảm và không loại trừ còn bị áp thuế cao hơn. Những đối tác quan trọng của Việt Nam đều được dự báo tăng trưởng thấp, chẳng hạn theo dự báo của IMF với con số so sánh 2024 đi kèm thì Mỹ 2,2% (2,8%), khu vực EURO 1,2% (0,8%), Nhật 0,3% (1,1%), Trung Quốc 4,8% (4,5%), các nước mới nổi và đang phát triển 4,2% (4,2%).

Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 7,09% trong 2024 so 5,03% năm 2023, nhưng các động lực tăng trưởng chính vẫn chưa thể sớm cải thiện: xuất khẩu tăng chậm hơn, đầu tư tư nhân chưa phục hồi bằng mức trước dịch Covid-19, tiêu dùng vẫn thấp, đầu tư công tuy tăng nhưng chưa đủ bù đắp phần giảm sút của đầu tư tư nhân và tiêu dùng nội địa. Nếu những yếu tố trên đây không có sự cải thiện lớn thì mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên trong 2025 là cực kỳ khó khăn. Bên cạnh những cơ hội mới đã và đang được tạo ra, nhất là sức hút chuyển dịch đầu tư FDI vào Việt Nam và khả năng mở rộng các đối tác thương mại lớn, đi đôi với quyết tâm chưa từng có của ban lãnh đạo mới và có ý chí vươn lên của cả hệ thống chính trị, thì thách thức và trở

ngại bên trong, nhất là điểm nghẽn thể chế – hiểu theo nghĩa rộng – là rất lớn. Không phải ngẫu nhiên mà các tổ chức quốc tế đều đưa ra dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức dưới 7% (theo IMF, WB, ADB, OECD).

Những cải cách về thủ tục hành chính, tinh giản bộ máy, cải thiện môi trường kinh doanh, phục hồi lòng tin và thúc đẩy ý chí vươn lên của doanh nghiệp, người dân; áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, v.v. sẽ tạo thêm sức mạnh thúc đẩy cho tăng trưởng kinh tế, nhưng không thể thay thế các yếu tố nền tảng, trong đó có vốn đầu tư. Nói cách khác, Việt Nam nhiều khả năng sẽ thực thi các chính sách mở rộng tài khóa và nới lỏng tiền tệ - tín dụng trong 2025 và các năm tiếp theo (nếu điều kiện cho phép).

Việc tăng thuế để tăng chi tiêu đầu tư hoặc để đáp ứng nhu cầu tinh gọn bộ máy, tạo việc làm cho lực lượng lao động dôi dư sẽ có hạn và Chính phủ có thể phải vay nợ nhiều hơn cả trong và ngoài nước, chủ yếu là trong nước, khiến nguồn tiền gửi ngân hàng bị cạnh tranh. Chính phủ cũng sẽ yêu cầu ngành ngân hàng tăng cường quy mô tín dụng, giảm hơn nữa lãi suất cho vay hay ít nhất không tăng lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng. Bài toán phải giải của NHNN và hệ thống tổ chức tín dụng năm 2025 là đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao hơn, mở rộng tín dụng nhiều hơn, với lãi suất thấp hơn nhưng vẫn kiểm soát được lạm phát ở mức 4,5% trong bối cảnh chính sách tài khóa mở rộng. Trong báo cáo Đề án bổ sung phát triển kinh tế xã hội năm 2025 ngày 12/2 cùng với việc đề nghị Quốc hội điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng lên trên 8%, Chính phủ cũng đề nghị tăng mức lạm phát từ 4,5 – 5%; tăng mức đầu tư công thêm 84.300 tỷ đồng so kế hoạch đã giao; tăng mức bội chi ngân sách từ 3,8% GDP lên 4 – 4,5%; tăng nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài lên bằng hoặc vượt mức cảnh báo khoảng 5% GDP.

Các ngân hàng thương mại sẽ phải giải quyết bài toán khó về NIM, chi phí hoạt động tăng phục vụ đầu tư cho công nghệ, và chi phí dự phòng tăng trong bối cảnh nợ xấu đã tăng cao (nợ xấu và nợ xấu tiềm ẩn không tính 5 ngân hàng thuộc diện kiểm soát đặc biệt là 3,28% tổng dư nợ tín dụng) và tỷ lệ bao phủ nợ xấu hầu hết các ngân hàng thương mại cổ phần đều dưới mức 100% trong 2024.

Nhiều khoản nợ được khoan, giãn, hoãn đã hết thời hạn. Tài sản cần thu hồi từ nợ xấu rất lớn và khó thu hồi do vướng mắc cả về pháp lý lẫn tổ chức thực hiện. Nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có hạn so với nhu cầu.

NHNN chắc chắn sẽ theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới và trong nước để vừa điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và kịp thời kiến nghị điều chỉnh các mục tiêu, chủ trương chung để vừa góp phần tăng trưởng nhanh, bền vững nền kinh tế, vừa ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Các tổ chức tín dụng sẽ cần khai thác nhiều hơn các cơ hội kinh doanh, các mảng kinh doanh mới, nhất là tư vấn quản lý tài sản và đầu tư tài chính. Đồng thời tuân thủ đầy đủ hơn các chuẩn mực an toàn hoạt động và các biện pháp phòng ngừa rủi ro./.

## **CHƯƠNG 7. GIẢI THƯỞNG, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý, HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2024**

### **7.1 Giải thưởng**

STT	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải
1	Ngân hàng tốt nhất công nghệ thanh toán (Best Retail Payments Initiative – Visa Cards with Apple Pay)	The Asian Banker
2	ACB - Một trong những tổ chức có môi trường làm việc tốt nhất châu Á năm 2024 (Best Companies to Work for in Asia 2024)	HR Asia
3	Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2024 (Best Commercial Bank Vietnam 2024)	International Banker
4	Ngân hàng bán lẻ cải tiến tốt nhất Việt Nam 2024 (Best Innovation in Retail Banking Vietnam 2024)	International Banker
5	Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất châu Á 2024 (Best Customer Service Provider Asia 2024)	International Banker
6	ACB – Doanh nghiệp xuất sắc châu Á 2024 (Corporate Excellence Award)	Enterprise Asia
7	ACB – Doanh nghiệp có thương hiệu truyền cảm hứng 2024 (Inspirational Brand Award)	Enterprise Asia
8	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2024 (Best Corporate Bank Vietnam 2024)	Global Banking and Finance Review
9	Ngân hàng có quản trị công ty tốt nhất Việt Nam 2024 (Best Corporate Governance Bank Vietnam 2024)	Global Banking and Finance Review
10	Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2024 (Best CSR Bank Vietnam 2024)	Global Banking and Finance Review
11	Ứng dụng Ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2024 (Most Innovative Commercial Digital Banking App 2024)	International Finance Magazine
12	Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2024 (Best Commercial Bank in Vietnam for 2024)	International Finance Magazine

STT	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải
13	Tốp 50 doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2024 (Top 50 Corporate Sustainability Awards)	Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư
14	Tốp 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024	Tạp chí Forbes Việt Nam
15	Ngân hàng có sản phẩm, dịch vụ sáng tạo tiêu biểu năm 2024 (Outstanding Retail Banking Award 2024)	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và IDG Việt Nam
16	Tốp 3 Financial Large Cap có hoạt động IR được các Định chế tài chính đánh giá cao nhất	Vietstock
17	Tốp 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2024	Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư

## 7.2 Các sự kiện đáng chú ý

Thời gian	Sự kiện
05 – 08/01	One Team Summit 2024 (Quảng Bình)
08/01	Khánh thành trụ sở mới - CN Quảng Bình
11/01	Khánh thành trụ sở mới - PGD Quế Võ (Bắc Ninh)
17/01	Lễ ra mắt tác phẩm nghệ thuật Thanh Long Đại Phát - mừng xuân Giáp Thìn (TP. Hồ Chí Minh)
19 – 21/01	Hội nghị Triển khai kinh doanh 2024 (Đà Nẵng)
04/3	Hành trình Tôi yêu Cuộc sống (Vĩnh Phúc)
04/4	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (TP. Hồ Chí Minh)
22/5	Lễ ký kết hợp tác giữa ACB và EVN (TP. Hồ Chí Minh)
04/6	Khánh thành trụ sở mới - PGD Lê Lợi (TP. Hồ Chí Minh)
18/6	Lễ ký kết hợp tác toàn diện giữa ACB và Công ty Cổ phần Misa (TP. Hồ Chí Minh)
20/6	Hội thảo AFDI dành cho doanh nghiệp Trung Quốc (Bình Dương)

<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện</b>
05/7	Hội nghị Cập nhật kinh doanh 2024 (TP. Hồ Chí Minh)
18/7	Tọa đàm cấp cao về Triển vọng kinh tế 2024 (TP. Hồ Chí Minh)
31/7	Khánh thành trụ sở mới - PGD Long Thành (Đồng Nai)
10/8	Roadshow Đồng Minh Thông Thái (TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội)
07/9	Workshop “The Next Tiktok Creator” (TP. Hồ Chí Minh)
11/9	Lễ khai trương - PGD Trần Đề và Hành trình Tôi yêu Cuộc sống (Sóc Trăng)
12/9	Lễ khai trương - PGD Yên Lạc (Vĩnh Phúc)
26/9	Sự kiện trao Bằng khen của Phòng An ninh kinh tế - Công an TP. Hồ Chí Minh cho ACB (TP. Hồ Chí Minh)
14/10	Hội thảo Khởi thông vốn - Đón cơ hội dành cho khách hàng doanh nghiệp (TP. Hồ Chí Minh)
19/11	Lễ khai trương - PGD An Tây (Bình Dương)
22/11	Lễ khai trương - CN Móng Cái (Quảng Ninh)
28/11	Lễ khai trương - PGD KCN Bàu Bàng (Bình Dương)
29/11	Hành trình Tôi yêu Cuộc sống (Thanh Hóa)
12 – 15/12	One Team Summit 2025 (Phú Yên)

### 7.3 Công tác từ thiện xã hội và bảo vệ môi trường

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
1	Tài trợ cho hoạt động giáo dục, bao gồm quỹ hỗ trợ học bổng, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ kinh phí lễ bế giảng, hỗ trợ các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại TP. Hồ Chí Minh.	3.700.000.000
2	Tài trợ an sinh xã hội cho các đối tượng hộ chính sách, hộ nghèo, v.v.	2.611.000.000

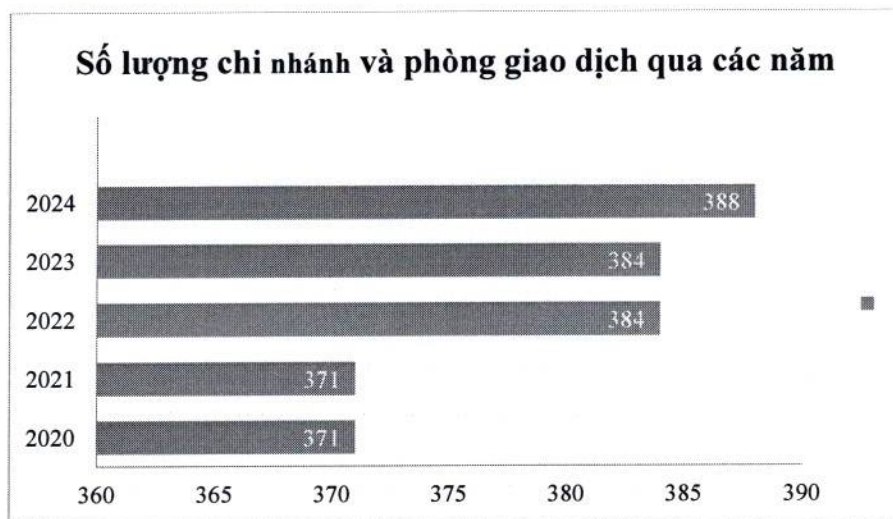
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
3	Tài trợ xây dựng nhà tình thương, cơ sở vật chất, trường học, v.v.	80.374.200.000
4	Tài trợ cho các hoạt động y tế	189.450.000
5	Tài trợ bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên	2.000.000.000
6	Tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai	2.205.000.000
7	Tài trợ khác	15.853.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>106.932.650.000</b>



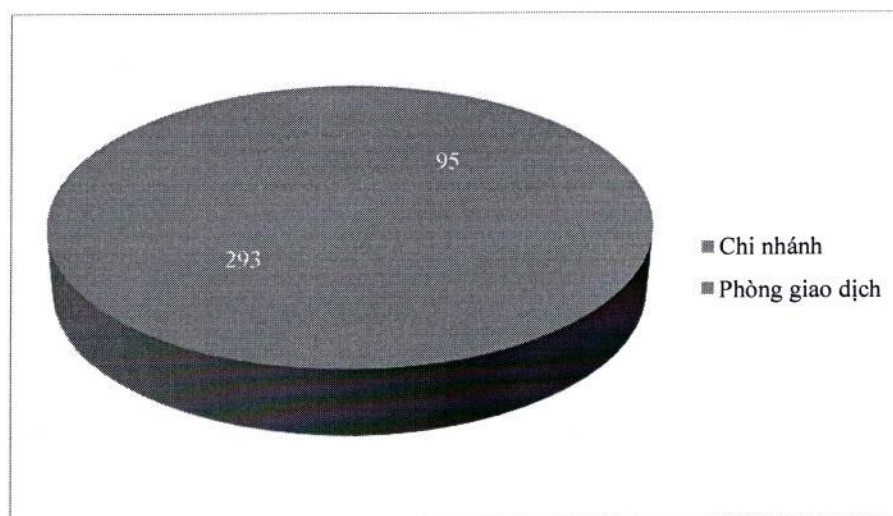
## CHƯƠNG 8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

Trong năm 2024, ACB đã nâng cấp 05 (năm) phòng giao dịch lên chi nhánh và mở mới 04 (bốn) phòng giao dịch. Tính đến cuối năm 2024, ACB có 93 CN và 295 PGD, tổng cộng là 388 đơn vị, hiện diện trên 49 tỉnh thành trong số 63 tỉnh thành cả nước. CN và PGD tập trung chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

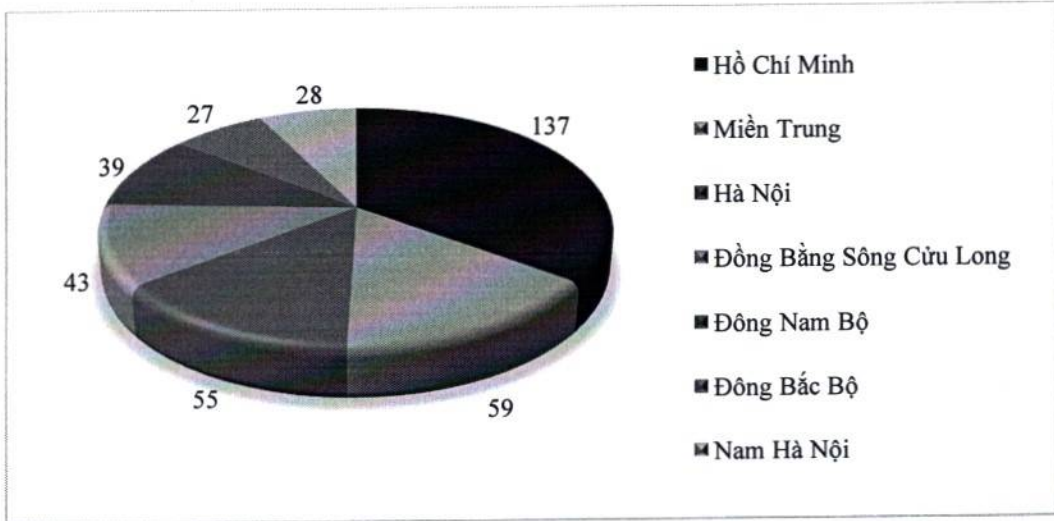
**Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch trong 05 (năm) năm qua.**



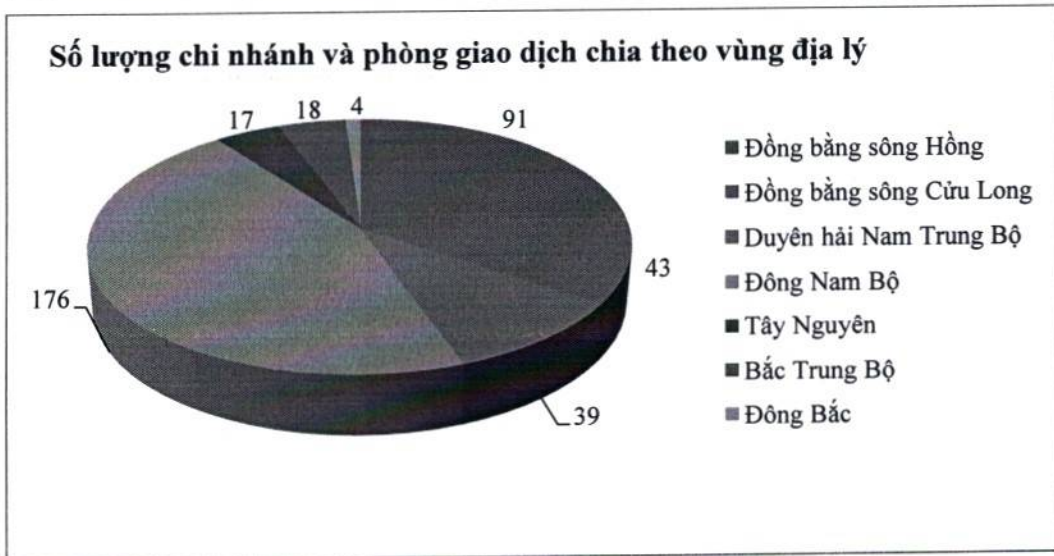
**Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch cuối năm 2024**



**Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng của ACB**



**Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý (Nhà nước)**



Ghi chú:

Tây Bắc:	<i>Chưa hiện diện: 7/7, gồm có Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.</i>
Đông Bắc:	<i>Thái Nguyên, Bắc Giang. Hiện diện: 2/7. Chưa hiện diện: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn.</i>
Đồng bằng sông Hồng:	<i>Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình. Hiện diện: 10/11. Chưa hiện diện: Ninh Bình.</i>
Bắc Trung Bộ:	<i>Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị. Hiện diện: 5/5.</i>
Duyên hải Nam Trung Bộ:	<i>Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Hiện diện 9/9.</i>
Tây Nguyên:	<i>Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng. Hiện diện: 4/5. Chưa hiện diện: Đắk Nông.</i>
Đông Nam Bộ:	<i>Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh. Hiện diện: 6/6.</i>
Đồng bằng sông Cửu Long:	<i>Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Hiện diện: 13/13.</i>

## CHƯƠNG 9. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo Phát triển bền vững (ESG) ở phần này được thực hiện dưới dạng báo cáo tích hợp lồng ghép với Báo cáo thường niên năm 2024 của ACB trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trong nỗ lực công bố thông tin công khai, minh bạch theo các tiêu chuẩn được chấp nhận toàn cầu, nhằm giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về các tác động của các hoạt động nghiệp vụ đối với môi trường, kinh tế và xã hội, cũng như tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin của cổ đông và nhà đầu tư, ACB còn lập riêng báo cáo Báo cáo Phát triển bền vững 2024 tham chiếu các tiêu chuẩn về hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) và các Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) của Liên hợp quốc.

Báo cáo phát triển bền vững 2024 này cũng được đảm bảo bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam) và sẽ được công bố song song với Báo cáo thường niên.

### 9.1 Tổng quan về phát triển bền vững

#### 9.1.1 Định hướng phát triển bền vững

ACB luôn kiên định với định hướng phát triển bền vững đã theo đuổi trong nhiều năm qua. Trong quá trình xây dựng định hướng phát triển bền vững, ACB đặt ra những mục tiêu tiên phong bằng cách tích hợp và tuân thủ những định hướng chiến lược phát triển bền vững được Chính phủ cam kết tại COP 26 khi tham gia Công ước Khung của Liên Hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC); định hướng phát triển bền vững theo Đề án Ngân hàng xanh số 1604/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Bên cạnh đó, ACB cũng luôn tham chiếu theo những mục tiêu phát triển bền vững như 17 Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp quốc (17 SDGs), Thỏa thuận Khí hậu Paris; đặc biệt tham chiếu theo các Hướng dẫn của Ngân hàng có Trách nhiệm được xây dựng bởi Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc dành cho Ngành tài chính (Principle for Responsible Banking – UN Environment Program for Finance Initiatives) và thực hành của các ngân hàng thành viên. Trên cơ sở đó, Ngân hàng đưa các định hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn như sau:

- ***Định hướng Tài chính xanh, Tài chính bền vững và Tài chính toàn diện***

ACB đã xây dựng và công bố Khung tài chính bền vững với sự hỗ trợ của Tập đoàn Tài chính quốc tế (IFC) trong năm 2024. Song song với đó là định hướng “xanh hóa” danh mục tín dụng và chú trọng lồng ghép giải quyết các vấn đề xã hội thông qua các hoạt động tài chính bằng cách chủ động triển khai nhiều chính sách tài chính bình đẳng, tài chính toàn diện; cam kết cung cấp các dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp với nhu cầu với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững.

- ***Định hướng quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng***

Quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong cấp tín dụng luôn được Ngân hàng xem xét quan tâm trong quá trình cấp tín dụng.

Căn cứ theo Thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi

trường trong hoạt động cấp tín dụng, ACB đã ban hành Công văn số 111/NVQĐ-QLRRTD.23 ngày 04/05/2023 về việc Quy định khung quản lý rủi ro về môi trường. Công văn này quy định cụ thể nhóm ngành nghề có rủi ro tác động đến môi trường, xã hội, cũng như nguyên tắc quản lý rủi ro môi trường xã hội và ràng buộc tính pháp lý về các cam kết bảo vệ môi trường của khách hàng.

Đối với việc cấp tín dụng cho các dự án đầu tư, ACB ưu tiên vốn tín dụng và nguồn lực tài chính vào lĩnh vực tín dụng xanh, thân thiện môi trường và yêu cầu thực hiện quản lý rủi ro về môi trường theo nguyên tắc:

- Không cho vay đối với các hoạt động gây hại cho môi trường.
- Các dự án đầu tư phải tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường.
- Đánh giá rủi ro về môi trường đối với các dự án đầu tư/sử dụng kết quả đánh giá của các tổ chức có chức năng cung ứng dịch vụ (nếu có).

• ***Định hướng phát triển bền vững trong vận hành và quản lý***

Ngay từ những ngày đầu nghiên cứu và xây dựng định hướng phát triển bền vững, Ban lãnh đạo ACB đã chủ trương đảm bảo tính phù hợp và tích hợp toàn diện các cam kết, mục tiêu phát triển bền vững với các mục tiêu chiến lược kinh doanh, vận hành và quản lý nội bộ. Trong quá trình cân nhắc ra quyết định về chính sách, kế hoạch kinh doanh thường niên và định kỳ, ACB luôn cân đối giữa các mục tiêu kinh tế - tài chính và các tác động tới môi trường - xã hội đồng thời xây dựng kế hoạch và phương pháp giám sát chặt chẽ các cam kết về phát triển bền vững cùng với các mục tiêu kinh doanh. Thay vì xem ESG là một sáng kiến hoặc một hoạt động, thì ACB đang lồng ghép ESG trong mọi hoạt động kinh doanh trong tổ chức cũng như quản lý và vận hành nhằm tạo niềm tin với các bên hữu quan, tạo môi trường làm việc hạnh phúc tại đơn vị đồng thời tạo ra sự khác biệt của Ngân hàng.

**9.1.2 Dấu ấn phát triển bền vững năm 2024**

**Quản trị:** Các điểm nhấn về Quản trị:

- Kiện toàn năng lực về Quản trị rủi ro thông qua các dự án: IFRS9, Basel III, ILAAP và IRB.
- 100% nhân viên ACB được đào tạo về các vấn đề có liên quan đến Phòng, chống tham nhũng và Phòng, chống rửa tiền.

**Môi trường**

- Dự nợ tín dụng xanh theo Khung Tài chính bền vững: 334,7 tỷ đồng.
- Dự nợ tín dụng xanh theo Hướng dẫn số 9050/NHNN-TD: 273,3 tỷ đồng.
- Giảm 42% số lượng giấy in sao kê tại quầy nhờ áp dụng cải tiến tính năng đăng ký nhận sao kê tài khoản và sổ phụ.

- Chương trình Green CSR giúp chuẩn hóa e-form, tinh giản số lượng mẫu biểu và số lượng giấy in đạt 99%.
- Ghi nhận dữ liệu và tính toán phát thải ở cả ba phạm vi 1-2-3.

### **Xã hội**

- Dự nợ tín dụng xã hội: 3.027,9 tỷ đồng.
- Mức thu nhập bình quân nhân viên: 457 triệu đồng/năm.
- Tài trợ các chương trình phát triển cộng đồng và trách nhiệm xã hội: 107 tỷ đồng.
- Tổng số giờ đào tạo: 834.570 giờ (tương đương 64 giờ/nhân viên/năm).

### **Xếp hạng tín nhiệm:**

**FinnRating:** Xếp hạng tín nhiệm dài hạn Nhà Phát hành đạt mức “AA+” với triển vọng xếp hạng “Ổn định” với các yếu tố:

- Vị thế kinh doanh: “Tốt”.
- Cơ cấu vốn/đòn bẩy: “Phù hợp”.
- Khả năng sinh lời: “Tốt”.
- Nguồn vốn và Thanh khoản: “Tốt”.

**Moody's:** xếp hạng tín dụng có liên quan đến ESG tại ACB ở mức #2 (ESG Credit Impact Score: CIS-2) là mức điểm cao nhất trong các ngân hàng tại Việt Nam. Mức điểm này cho thấy các hoạt động tín dụng của ACB tiến gần đến mức “tạo tác động tích cực”.

Điểm về Chất lượng Bền vững (Sustainability Quality Score – SQS) của ACB tổng quát ở mức SQS3 (Good) và nhận xét ACB có năng lực quản lý rủi ro ESG mạnh mẽ.

**Fitch Ratings:** nâng triển vọng tín dụng dài hạn của ACB từ "Ổn định" lên "Tích cực".

## **9.2 Tác động lên môi trường**

### **9.2.1 Tổng phát thải khí nhà kính (KNK) trực tiếp và gián tiếp**

Phát thải KNK của ACB bao gồm:

- Phát thải ở Phạm vi 1 (Scope 1) là Phát thải trực tiếp từ tiêu thụ xăng và dầu cho các phương tiện vận chuyển thuộc sở hữu của Ngân hàng.
- Phát thải Phạm vi 2 (Scope 2) là Phát thải gián tiếp từ tiêu thụ điện năng.
- Phát thải Phạm vi 3 (Scope 3) là Phát thải từ việc sử dụng các yếu tố đầu vào khác. Năm 2024 Ngân hàng chỉ ghi nhận phát thải từ việc sử dụng giấy.

Kết quả Phát thải năm 2024 (Chi tiết xin xem Báo cáo phát triển bền vững 2024) như sau:

Phạm vi phát thải	Nguồn phát thải	Tổng phát thải quy đổi (tCO <sub>2</sub> -eq)
1	Xăng: 1.776.661 lít	3.902,1
1	Dầu: 56.539 lít	152,2
2	Điện: 41.159.548 kWh	27.132,4
3	Giấy: 1.098.041 kg	1.470,2
Tổng cộng		32.656,9
Cường độ phát thải KNK từ các nguồn trực tiếp (tấn/người/năm)		2,4

Tổng phát thải KNK của Ngân hàng năm 2024 là 32.656,9 tấn CO<sub>2</sub> (đã quy đổi tương đương) trong đó phát thải ở phạm vi 2 (từ nguồn phát thải sử dụng điện) chiếm 83,1%; phát thải ở phạm vi 1 (từ việc sử dụng xăng dầu) chiếm 11,9%.

Tổng phát thải năm 2024 tăng 4,5% so với năm 2023 (31.238 tấn); lí do tăng là trong năm 2024, Ngân hàng ghi nhận thêm dữ liệu từ việc sử dụng dầu.

Cường độ phát thải KNK từ các nguồn trực tiếp (phạm vi 1-2-3) trong năm là 2,4 tấn/người/năm.

Trong năm 2025, Ngân hàng sẽ nghiên cứu rà soát mức bổ sung dữ liệu các nguồn phát thải ở Phạm vi 3; Ngân hàng cũng sẽ cân nhắc tính toán mức phát thải cơ sở để từ đó xây dựng kế hoạch giảm phát thải hàng năm nhằm đạt được mục tiêu Net Zero vào năm 2050 mà Chính phủ đã đề ra.

### 9.2.2 Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- a. Sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải trực tiếp từ tiêu thụ xăng và dầu
  - Ban hành các quy định nội bộ về sử dụng phương tiện hiệu quả: ví dụ không sử dụng xe công cho mục đích cá nhân, đăng ký lịch trình đi chuyển, v.v.
  - Xây dựng hệ thống định vị trên xe và hướng dẫn để đảm bảo vận hành hiệu quả và tối ưu quãng đường.
- b. Sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải gián tiếp từ tiêu thụ điện năng
  - Lắp đặt các thiết bị tiết kiệm điện năng như hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, cảm ứng tự động, điều hòa thông minh; khuyến khích sử dụng các thiết bị văn phòng tiết kiệm điện.
  - Lắp đặt các loại kính hai lớp cách nhiệt tại các tòa nhà nhằm giảm lượng nhiệt hấp thụ vào từ bên ngoài, ngăn chặn sự mất nhiệt từ bên trong, tiết kiệm chi phí làm mát, làm ấm không gian trong nhà.

- Hạn chế nhiệt độ hoạt động điều hòa không khí ở ngưỡng phù hợp theo điều kiện thời tiết.
  - Kiểm soát hoạt động của các thiết bị điện theo khung thời gian phù hợp với điều kiện kinh doanh; tăng cường công tác kiểm tra, tắt toàn bộ nguồn điện không cần thiết hoặc tiết kiệm giảm thiết bị chiếu sáng trong các khu vực ít quan trọng.
  - Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích nhân viên áp dụng các thực hành tiết kiệm điện và đưa ra sáng kiến cải tiến hiệu quả năng lượng trong hoạt động vận hành của Ngân hàng.
  - Hưởng ứng các Chương trình tiết kiệm điện của Thành phố Hồ Chí Minh và Quốc gia như “Ngày môi trường”, “Giờ Trái đất”.
  - Thực hiện các hoạt động truyền thông nội bộ đối với nhân viên Ngân hàng và bên ngoài đối với khách hàng và đối tác của Ngân hàng về các hoạt động tiết kiệm và sử dụng năng lượng.
- c. Sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải gián tiếp từ việc sử dụng giấy
- Vận hành giao dịch: Phát triển và cải tiến các chương trình giúp tinh giảm mẫu biểu và giảm sử dụng giấy in tính đến 30/11/2024 như sau:
    - + Phát triển chương trình Green CSR cho khách hàng doanh nghiệp (các yêu cầu giao dịch được số hóa và chuẩn hóa theo eform động, tinh giản số lượng mẫu biểu và số lượng giấy in ra): đạt mức độ sử dụng 99%.
    - + Cải tiến chương trình Green Teller (rút gọn quy trình hạch toán giao dịch từ 10 loại mẫu biểu thành 1 mẫu biểu cho nhiều yêu cầu giao dịch khác nhau): tăng mức độ ứng dụng lên hơn 68%.
    - + Cải tiến tính năng đăng ký nhận sao kê tài khoản và sổ phụ (tự động gửi sao kê và sổ phụ có chữ ký điện tử của ngân hàng đến email của khách hàng có đăng ký dịch vụ): giúp giảm 42% số lượng in sao kê giấy tại quầy.
  - Vận hành tín dụng:
    - + Các hệ thống/ chương trình trong quy trình vận hành tín dụng đã được kết nối dữ liệu. Theo đó, các thông tin, giao dịch được tự động hóa từ giai đoạn giải ngân đến giai đoạn thanh lý khoản cấp tín dụng, cụ thể đạt được trong năm 2024 như sau:
      - o Tỷ lệ hồ sơ/ chứng từ cấp tín dụng được lưu trữ tự động trên môi trường số: 100%.
      - o Tỷ lệ giao dịch tự động tạo thông tin tài sản bảo đảm (thông tin kiểm tra/ tái thẩm định tài sản, thông tin bảo hiểm tài sản): 91%.
      - o Tỷ lệ giao dịch tự động cập nhật lãi suất khoản vay vào kỳ tái định: 60%.
    - + Ứng dụng công nghệ nhận diện ký tự quang học (OCR) kết hợp với công nghệ tự động hoá bằng robot (RPA) để kiểm tra chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay (Tỷ lệ áp dụng 85%) và ứng dụng công nghệ OCR để đặt tên file và lưu hồ sơ (Tỷ lệ chứng từ được áp dụng là 50%).
    - + Tinh giản mẫu biểu và giảm sử dụng giấy in: 9 mẫu biểu trong quy trình vận hành tín



dụng được tích hợp, số hóa và ký xác thực trên hệ thống.

### 9.2.3 Thâm dụng phát thải

Đề hướng đến mục tiêu Net Zero, song song với các giải pháp giảm phát thải KNK trực tiếp từ ba phạm vi 1-2-3, Ngân hàng đã và đang thực hiện nhiều dự án xanh và thân thiện với môi trường hướng đến việc áp dụng các thực hành tốt để giảm phát thải:

Tên dự án	Mô tả dự án	Mức độ tiết kiệm so với thực hành thông thường	Mức quy đổi giảm phát thải KNK tương đương
1. Các dự án hạn chế sử dụng giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giải pháp ứng dụng chữ ký số (E-signature) vào quy trình vận hành tại ACB.</li> <li>Dự án chuyển đổi hạn chế sử dụng giấy (Go Paperless).</li> <li>Dự án chuyển đổi số hóa lưu trữ hồ sơ.</li> </ul>	181.842,9 kg giấy	100.013,6 Kg CO <sub>2</sub> eq
2. Thảm tái chế	Sử dụng thảm Interface có nguồn gốc được tái chế trong các công trình xây dựng tại ACB	3302,8 m <sup>2</sup>	18.056,4 Kg CO <sub>2</sub> eq
3. Kính hộp hai lớp	Sử dụng kính hộp hai lớp nhằm giúp tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà và công trình xây dựng tại ACB	265.141,4 kWh	174.781,2 Kg CO <sub>2</sub> eq
4. GoGreen Plus	Chuyển phát xanh giảm phát thải thông qua việc sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững	11.470 Kg CO <sub>2</sub> eq	11.470 Kg CO <sub>2</sub> eq
<b>Tổng mức phát thải giảm sau quy đổi tương đương</b>			<b>304.321,2</b> Kg CO <sub>2</sub> eq

### 9.3 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng, nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Ngân hàng trong năm chủ yếu bao gồm giấy, mực in và nhựa.

### 9.3.1 Giấy, mực in

Trong năm 2024, tổng lượng giấy tiêu thụ ở mức 1.098 tấn; giảm khoảng 347 tấn (23,8%) so với năm 2023 là do Ngân hàng đã thực hành tiết kiệm và áp dụng số hóa trong quá trình vận hành hoạt động của Ngân hàng.

#### Lượng giấy tiêu thụ qua các năm

Năm	Lượng tiêu thụ (kg)	Hiệu suất sử dụng (kg/nhân sự/năm)
2024	1.098.041	82,6
2023	1.455.000	103,3
2022	1.410.000	111,6

Bên cạnh đó, nhờ các dự án và sáng kiến chuyển đổi được triển khai mạnh mẽ, Ngân hàng cũng đã tiết kiệm được 41.470 hộp mực in trong năm 2024.

#### Lượng mực in tiết kiệm được qua các năm

Năm	Tiết kiệm mực in (hộp mực/năm)
2024	41.470
2023	47.609
2022	39.261

### 9.3.2 Nhựa

ACB chủ trương thực hiện chính sách hạn chế tối đa sử dụng nhựa đặc biệt là loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng nhựa một lần và rác thải nhựa trong các chuỗi hoạt động của Ngân hàng. Trong những năm qua, Ngân hàng đã chuyển sang những vật dụng thay thế nhựa nhưng có tính năng tương đương như trang bị cho nhân viên ly uống nước bằng nhôm sứ, ly và cốc thủy tinh được thay thế cho ly cốc nhựa hoặc ly giấy được dung tại các quầy giao dịch khách hàng, sử dụng các loại túi vải tái chế thay cho túi nhựa ... Ngân hàng cũng sử dụng các sản phẩm tái chế khác nhằm hạn chế tối đa rác thải nhựa như sử dụng thảm trải tái chế từ lưới đánh cá cũ và thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông đến nhân viên nhằm hạn chế việc mang các vật dụng cá nhân bằng nhựa sử dụng một hoặc đồ ăn được mang từ bên ngoài vào Ngân hàng.

## 9.4 Tiêu thụ năng lượng

Trong năm tài chính 2024, các nguồn năng lượng tiêu thụ của ACB vẫn chủ yếu bao gồm điện năng để vận hành các hoạt động và xăng, dầu sử dụng cho các phương tiện vận chuyển thuộc sở hữu của Ngân hàng.

Tổng lượng năng lượng đã tiêu thụ ba năm gần nhất (riêng dầu được bắt đầu thống kê từ năm 2024) như sau:

Loại năng lượng	2022	2023	2024
Điện năng (kWh)	40.204.779	39.734.459	41.159.548
Xăng (lít)	1.949.917	1.515.833	1.776.661
Dầu (lít)	Chưa áp dụng	Chưa áp dụng	56.539,3

Tổng lượng điện tiêu thụ tại ACB trong năm 2024 là 41.159.548 kWh; tăng khoảng 3,6% so với năm 2023. Nguyên nhân tăng sử dụng điện trong toàn hệ thống là do tăng thêm bốn chi nhánh, phòng giao dịch và do Ngân hàng hoàn thiện hơn cơ sở thu thập dữ liệu. Tuy nhiên, hiệu suất sử dụng điện được cải thiện 8% so với năm 2023 do áp dụng các biện pháp và sáng kiến tiết kiệm điện đã nêu ở mục 9.2.2.b.

Hiệu suất sử dụng điện trong 3 năm gần nhất như sau:

Chi tiêu	2022	2023	2024
Hiệu suất sử dụng điện (kWh/nhân sự/năm)	3.084	2.910	3.097

Danh sách các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải gián tiếp từ tiêu thụ xăng và dầu, điện năng: xin xem mục 9.2.2.a và 9.2.2.b bên trên. Riêng sáng kiến sử dụng kính hộp hai lớp nhằm giúp tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà và công trình xây dựng tại ACB (với tổng khối lượng kính hộp là 3.664 m<sup>2</sup>) đã giúp tiết kiệm 265.141 kWh điện mỗi năm so với thực hành thông thường.

## 9.5 Tiêu thụ nước

### 9.5.1 Tiêu thụ nước

Nhu cầu sử dụng nước hiện tại của Ngân hàng chủ yếu phục vụ các nhu cầu sinh hoạt cơ bản.

Nguồn nước Ngân hàng sử dụng là nguồn nước sạch được cấp từ các công ty cấp nước và các nhà cung cấp nước sạch tại các thành phố và địa phương, với chất lượng đảm bảo để phục vụ hoạt động của Ngân hàng.

#### *Số liệu tiêu thụ nước qua các năm*

Năm	Lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	Hiệu suất sử dụng (m <sup>3</sup> /nhân sự/năm)
2024	260.469	19,6
2023	264.000	19,3
2022	184.000	14,1

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2024 là 260.469 m<sup>3</sup>, giảm 1,3% so với năm 2023. Trong bối cảnh số lượng chi nhánh, phòng giao dịch tăng bốn đơn vị so với năm 2023, điều này cho

thấy hiệu quả của các quy định, thực hành nhằm quản lý hiệu quả và sử dụng tiết kiệm nước đã được ACB áp dụng trong các năm gần đây như:

- Đầu tư trang bị các thiết bị hiện đại có mức tiêu hao nước thấp, sử dụng vòi cảm ứng trong các khu vực vệ sinh để hạn chế tình trạng lãng phí nước.
- Thực hành tiết kiệm, khuyến khích toàn bộ nhân viên đề xuất các sáng kiến liên quan đến tiết kiệm nước.
- Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn nước và hình thành thói quen sử dụng nước hiệu quả và tiết kiệm.
- Tham gia vào các chương trình, chiến dịch tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước do các bên hữu quan thực hiện.

### 9.5.2 Về công tác quản lý nước thải

Trong quá trình vận hành hoạt động kinh doanh Ngân hàng, nước thải chỉ đến từ những hoạt động sinh hoạt hàng ngày trong toàn hệ thống; do đó lượng nước thải ra được ghi nhận tương đương với lượng nước tiêu thụ đầu vào.

Nước thải được thu gom và xử lý sơ bộ theo đúng quy định pháp luật trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực để đảm bảo nguồn nước thải ra không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

## 9.6 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Ngân hàng không ghi nhận bất cứ trường hợp nào vi phạm các Quy định của Pháp luật về Môi trường.

## 9.7 Chính sách liên quan đến người lao động

### 9.7.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến hết ngày 31/12/2024, theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, tổng số lao động tại ACB là 13.290 người trong đó nữ chiếm 66%.

Phân loại	2022		2023		2024	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nam	4.509	35	4.740	35	4.553	34
Nữ	8.526	65	8.915	65	8.737	66
Tổng	13.035	100	13.655	100	13.290	100

Năm 2024, thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên ngân hàng đạt 457 triệu đồng/năm, cao hơn 16 triệu đồng/năm so với năm 2023; gấp 8,2 lần lương tối thiểu vùng I, là mức cao nhất theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP.

Năm	Thu nhập bình quân nhân viên (triệu đồng/năm)
2022	417
2023	441
2024	457

### 9.7.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

#### a. Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

ACB chi trả mức thu nhập cao và cạnh tranh cho nhân viên tùy thuộc vào vị trí chức danh và độ khó của công việc. ACB cũng có các chính sách tài chính cho nhân viên vay với lãi suất ưu đãi. Đối với cấp quản lý, ACB có các chính sách đãi ngộ khác biệt như: trợ cấp chi phí di chuyển xa, hưởng các gói khám sức khỏe tốt, thưởng cổ phiếu (ESOP) và các khen thưởng đặc biệt khác. Ngân hàng cũng cung cấp trợ cấp hưu trí đối với nhân viên đủ điều kiện nghỉ hưu và đã công tác tại ACB từ 10 năm trở lên (tùy theo cấp bậc nhân viên và quản lý). Bên cạnh đó, các chính sách đãi ngộ của ACB không chỉ tập trung vào cán bộ nhân viên mà còn dành sự quan tâm thường xuyên tới gia đình thông qua các chương trình thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ gói bảo hiểm sức khỏe, v.v.

Ngân hàng cũng triển khai khu tái tạo năng lượng “Eneji station” chăm sóc nhân viên với các dịch vụ: ăn uống, thư giãn, vận động nhẹ, ghế mát-xa tại phòng nghỉ trưa, sân thượng thư giãn (rooftop chill), v.v tại tòa nhà Hội sở. Hàng tháng Ngân hàng cũng hỗ trợ chi phí ăn trưa; và hàng năm thực hiện các chương trình nghỉ dưỡng giúp tái tạo năng lượng cho nhân viên.

#### b. Chính sách về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên.

Chính sách về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên được quy định cụ thể tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo tuân thủ theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành. Trong năm 2024, Ngân hàng không ghi nhận bất cứ trường hợp nào có liên quan đến vấn đề ảnh hưởng sức khỏe người lao động hoặc tai nạn lao động trong quá trình làm việc.

ACB cũng cung cấp các gói bảo hiểm ACB Care cho nhân viên; định kỳ tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho toàn bộ nhân viên và triển khai tăng cường khám sức khỏe định kỳ và phụ cấp đối với các chức danh có nằm trong danh mục có yếu tố độc hại.

### 9.7.3 Hoạt động đào tạo người lao động

#### a. Số giờ đào tạo trung bình theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Năm 2024, tổng số giờ đào tạo ACB cung cấp cho nhân sự các cấp là 834.570 giờ với số giờ đào tạo trung bình là 64 giờ/nhân viên/ năm, chi tiết như sau:

STT	Chi tiết	2024					
		Giới tính			Phân loại nhân viên		
		Nam	Nữ	Tổng	Nhân viên	Quản lý	Tổng
1	Tổng số giờ đào tạo	242.821	591.749	834.570	725.821	108.749	834.570
2	Số giờ đào tạo trung bình mỗi nhân viên	55	69	64	66	54	64

b. Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Trong năm 2024, ACB triển khai hơn 4.500 khóa đào tạo, bao gồm các chương trình thường niên theo quy định của NHNN và yêu cầu chung của ngân hàng. Ngoài ra, 245 khóa học mới cũng được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của từng nhân sự. Hệ thống đào tạo bao quát từ các khóa chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng thiết yếu, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững, đến các phương pháp đẩy mạnh hiệu suất công việc và nâng cao sức khỏe tinh thần thông qua chương trình "*Chăm sóc sức khỏe tinh thần người ACB*".

Bên cạnh đó, ACB xác định việc quy hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ tiềm năng là trọng tâm của Quản trị nguồn nhân lực, là yếu tố tiên quyết tác động đến chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng trong dài hạn. Chương trình ACB The Next Leader được triển khai hàng năm từ năm 2021 hướng đến việc tìm kiếm và bồi dưỡng đội ngũ nhân sự tiềm năng, và sẵn sàng kế thừa những vị trí chủ chốt trong tương lai. Chương trình giúp cho các thành viên được lựa chọn trau dồi kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng quản lý, rèn luyện bản lĩnh và khả năng lãnh đạo phù hợp với mô hình làm việc Work:Live:Learn; thúc đẩy hiệu quả công việc vượt trội và năng lực lãnh đạo của đội ngũ với phương pháp Learn:Do:Share hướng đến việc nuôi dưỡng tinh thần học tập và lan tỏa kinh nghiệm.

### 9.8 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, ACB tiếp tục thực hiện cam kết của mình thông qua việc tài trợ cho nhiều sáng kiến và dự án phát triển cộng đồng với tổng ngân sách khoảng 107 tỷ đồng tập trung vào một số sáng kiến và hoạt động sau:

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng

Ngân hàng đã hỗ trợ trao tặng 80 tỷ đồng cho Chương trình phát động hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước với chủ đề "*Mái ấm cho đồng bào tôi*" do Chính phủ phát động.

Ngân hàng cũng thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa khác để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng như đóng góp kinh phí hỗ trợ sửa chữa nhà cho hộ gia đình khó khăn tỉnh Bình Định, hỗ trợ huyện Hòa Vang xây dựng chương trình Nông thôn mới 2023-2025 và nhiều hoạt động khác.

- Hỗ trợ các hoạt động giáo dục đào tạo:

Trong năm qua, ACB đã dành 3,7 tỷ đồng (3% ngân sách) để hỗ trợ các chương trình học bổng và trang thiết bị học tập; hơn 500 suất học bổng, 500 balo, 6.600 tập vở đã được trao cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Phú Yên, Thanh Hóa, Quảng Ninh và Vĩnh Phúc.

Đồng thời, Ngân hàng cũng tiếp tục đồng hành cùng các Quỹ uy tín cấp học bổng cho học sinh nghèo tại nhiều địa phương trên cả nước, tạo điều kiện cho học sinh sinh viên có điều kiện tiếp tục đi học và tiếp cận với giáo dục chất lượng cao.

- Chương trình hỗ trợ cho người nghèo và nhóm đối tượng chính sách

Năm 2024 ACB đã dành 2,61 tỷ đồng để hỗ trợ các đối tượng chính sách và người có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước, trong đó 2 tỷ đồng để hỗ trợ chăm sóc người yếu thế tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hơn 290 phần quà đã được trao đến tay các hộ nghèo tại nhiều địa phương trên cả nước; đặc biệt, chương trình “Vì người nghèo 2024” đã giúp hàng nghìn hộ gia đình có một cái Tết trọn vẹn và ấm áp hơn.

- Các chương trình hỗ trợ y tế cộng đồng

Nằm trong cam kết nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, ngân hàng đã phân bổ 189,5 triệu đồng để tài trợ 100 thẻ bảo hiểm y tế cho người có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đóng góp một phần kinh phí cho sự kiện "Ngày đi bộ vì bệnh nhân ung thư – 5.000 bước chân hạnh phúc" nhằm truyền cảm hứng, khích lệ vận động thể thao tạo tâm lý tích cực cho bệnh nhân ung thư.

- Các chương trình có liên quan đến môi trường

Ngân hàng ACB đã trực tiếp ủng hộ 2,2 tỷ đồng thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số địa phương bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 Yagi.

Đồng thời ACB cũng quyết định giảm 1-2% lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng trực tiếp trong thiên tai và triển khai gói cho vay mới quy mô 1.000 tỷ đồng với lãi suất 6%/năm hỗ trợ khách hàng khôi phục sản xuất, kinh doanh sau bão.

ACB cũng hỗ trợ tài chính và tham gia Hội đồng thẩm định của Chương trình “Tuổi trẻ Startup 2024: Cảm hứng khởi nghiệp xanh” do Báo Tuổi trẻ khởi xướng và chủ trì nhằm thúc đẩy các sáng kiến khởi nghiệp xanh vì lợi ích môi trường và cộng đồng; tài trợ 1.600 thùng rác cho các hoạt động phân loại rác thải và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong các trường học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng cũng cam kết thực hiện đa dạng sinh học và bảo tồn động vật hoang dã thông qua việc tài trợ 2 tỷ đồng cho Quỹ bảo tồn động thực vật hoang dã Việt Nam để thay mặt Ngân hàng triển khai các dự án.

- Các hoạt động trách nhiệm xã hội khác

ACB cũng dành 15,85 tỷ đồng để tài trợ cho các hoạt động văn hóa - thể thao, thúc đẩy kết nối cộng đồng và gìn giữ bản sắc văn hóa.

Với những đóng góp qua các sáng kiến phát triển cộng đồng, ACB tiếp tục nhận các giải thưởng danh giá như:

- Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2024 do Global Banking and Finance Review bình chọn.
- Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2024 do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư trao tặng.

### 9.9 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước


Không áp dụng do Ngân hàng chưa huy động vốn từ thị trường vốn xanh.

## CHƯƠNG 10. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 10.1 Ý kiến kiểm toán

Xin xem Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH KPMG (Việt Nam) gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 ký ngày 24 tháng 02 năm 2025.

### 10.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xin xem Báo cáo tài chính đính kèm. 

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT 



Từ Tiến Phát

### Nơi nhận:

- NHNN - Chi nhánh Khu vực 2;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

### Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán ACB năm 2024 (hợp nhất và riêng).